

Số: **94** /DVTHDK-PC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tổ chức: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mã chứng khoán : PET

Địa chỉ : Lầu 6 Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3911.7777 Fax: (84-28) 3911.6789

Email : info@petrosetco.com.vn

Website : <https://petrosetco.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí công bố Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và các tài liệu đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ký văn bản này tại đường dẫn: <https://petrosetco.com.vn/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/BBH-PET.DHDCĐ/2026 ngày 24/04/2026
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/NQ-PET.DHDCĐ/2026 ngày 24/04/2026.
- Các tài liệu kèm theo.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người ủy quyền công bố thông tin



Trần Thị Thu Huyền

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Tên Công ty	: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Trụ sở chính	: Lầu 6 Tòa nhà PetroVietnam Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	: (028) 3911 7777 Fax: (028) 3911 6789
Mã số doanh nghiệp	: 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 29/09/2006, thay đổi lần thứ 23 ngày 02/10/2025
Thời gian	: 08 giờ 30, ngày 24 tháng 04 năm 2026
Địa điểm họp	: Sảnh SOL, Lầu 7 GEM Center, Số 8 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Hình thức họp	: Họp trực tiếp và bỏ phiếu điện tử
Phương thức biểu quyết	: Bỏ phiếu điện tử

PHẦN I: THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Hội đồng quản trị (“HDQT”) của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Tổng Công ty” hoặc “Petrosetco”), gồm các thành viên sau đây:**
 - Ông Phùng Tuấn Hà **Chủ tịch HDQT**
 - Ông Vũ Tiến Dương **Thành viên HDQT – Tổng Giám đốc**
 - Bà Phạm Thị Hồng Diệp **Thành viên HDQT – Phó Tổng Giám đốc**
 - Ông Nguyễn Như Long **Thành viên HDQT độc lập – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán**
 - Ông Hồ Minh Việt **Thành viên HDQT – Thành viên Ủy ban kiểm toán**
- Ban Điều hành của Petrosetco, gồm các thành viên sau đây:**
 - Ông Vũ Tiến Dương **Thành viên HDQT – Tổng Giám đốc**
 - Bà Phạm Thị Hồng Diệp **Thành viên HDQT – Phó Tổng Giám đốc**
 - Ông Huỳnh Văn Ngân **Phó Tổng Giám đốc**
 - Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ **Phó Tổng Giám đốc**
 - Ông Trần Quang Huy **Kế toán trưởng**

3. Đại biểu tham dự:

Gồm cổ đông, người nhận ủy quyền của cổ đông sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự theo quy định tại Điều lệ của Petrosetco.

4. Đại diện đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH PwC (Việt Nam) - Đơn vị kiểm toán năm tài chính 2025 của Petrosetco.

PHẦN II: KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú – Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu.
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 23/03/2026, số hữu **106.722.131** cổ phần có quyền biểu quyết của Petrosetco.
 - Vào lúc **08 giờ 37 phút**, số lượng đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là **12** đại biểu, số lượng đại biểu ủy quyền là **72** đại biểu, đại diện cho **69.870.037** phiếu biểu quyết, chiếm **65,4691%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Petrosetco, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**Đại hội**”) của Petrosetco đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

- Ông Phùng Tuấn Hà Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội
- Ông Vũ Tiến Dương Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc, Thành viên Đại hội biểu quyết công khai và 100% tán thành thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa.

3. Chủ tọa giới thiệu Thư ký Đại hội: Bà Nguyễn Thị Khánh Huyền.

4. Chủ tọa đề cử thành phần Ban Kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua, bao gồm:

- Bà Nguyễn Kim Mai Trưởng Ban Kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Thành viên Ban Kiểm phiếu

Đại hội biểu quyết công khai và 100% tán thành thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu.

5. Bà Trần Thị Thu Huyền thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết công khai và 100% tán thành thông qua Chương trình Đại hội.

6. Bà Trần Thị Thu Huyền thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội

Đại hội biểu quyết công khai và 100% tán thành thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

PHẦN III: NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

1.1. **Nội dung 01:** Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Người trình bày: Ông Phùng Tuấn Hà – Chủ tịch Hội đồng quản trị

1.2. **Nội dung 02:** Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2025

Người trình bày: Ông Nguyễn Như Long – Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

1.3. **Nội dung 03:** Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Người trình bày: Ông Nguyễn Như Long – Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

1.4. **Nội dung 04:** Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2025

Người trình bày: Ông Vũ Tiến Dương – Tổng Giám đốc

2. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

2.1. **Nội dung 05:** Tờ trình về việc phê duyệt Kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026

Người trình bày: Ông Hà Thân Tín – Trưởng Ban Kế hoạch – Đầu tư.

2.2. **Nội dung 06:** Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Người trình bày: Ông Trần Quang Huy – Trưởng Ban Tài chính – Kế toán.

2.3. **Nội dung 07:** Tờ trình về việc phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2026

Người trình bày: Ông Trần Quang Huy – Trưởng Ban Tài chính – Kế toán.

2.4. **Nội dung 08:** Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia Việt Nam (“Petrovietnam”), các Công ty con của Petrovietnam năm 2025

Người trình bày: Ông Trần Quang Huy – Trưởng Ban Tài chính – Kế toán.

2.5. **Nội dung 09:** Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các Công ty con, Công ty liên kết năm 2025

Người trình bày: Ông Trần Quang Huy – Trưởng Ban Tài chính – Kế toán.

2.6. **Nội dung 10:** Tờ trình về việc phê duyệt các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2026 cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027

Người trình bày: Ông Trần Quang Huy – Trưởng Ban Tài chính – Kế toán.

- 2.7. **Nội dung 11:** Tờ trình về việc phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
Người trình bày: Ông Trần Quang Huy – Trưởng Ban Tài chính – Kế toán.
- 2.8. **Nội dung 12:** Tờ trình về việc phê duyệt Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
Người trình bày: Ông Trần Quang Huy – Trưởng Ban Tài chính – Kế toán.
- 2.9. **Nội dung 13:** Tờ trình về việc phê duyệt giao dịch đầu tư năm 2026
Người trình bày: Ông Trần Quang Huy – Trưởng Ban Tài chính – Kế toán.
- 2.10. **Nội dung 14:** Tờ trình về việc phê duyệt Danh sách các công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026
Người trình bày: Ông Trần Quang Huy – Trưởng Ban Tài chính – Kế toán.
- 2.11. **Nội dung 15:** Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2025 và Kế hoạch năm 2026
Người trình bày: Ông Vũ Tuấn Đạt – Trưởng Ban Nhân sự.
- 2.12. **Nội dung 16:** Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Điều lệ công ty
Người trình bày: Bà Trần Thị Thu Huyền – Trưởng Ban Pháp chế.
- 2.13. **Nội dung 17:** Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Người trình bày: Bà Trần Thị Thu Huyền – Trưởng Ban Pháp chế.
- 2.14. **Nội dung 18:** Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Người trình bày: Bà Trần Thị Thu Huyền – Trưởng Ban Pháp chế.
- 2.15. **Nội dung 19:** Tờ trình về việc phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh
Người trình bày: Bà Trần Thị Thu Huyền – Trưởng Ban Pháp chế.
- 2.16. **Nội dung 20:** Tờ trình về việc phê duyệt việc sửa đổi tên công ty
Người trình bày: Bà Trần Thị Thu Huyền – Trưởng Ban Pháp chế.

3. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

- 3.1. **Câu hỏi:** Theo thông tin cổ đông được biết, Petrosetco đang hợp tác với Gelex và Viconship để triển khai 03 dự án BT với tổng mức đầu tư hơn 37.000 tỷ đồng. Theo đó Petrosetco sẽ tham gia góp vốn theo phương án như thế nào, hiệu quả kỳ vọng ra sao và Công ty có cần tăng vốn đáng kể để theo đuổi các dự án này không?

Bên cạnh đó, Đại hội có nội dung dự kiến tăng vốn khoảng 1.000 tỷ đồng cho dự án Thanh Đa. Vậy việc đồng thời triển khai các dự án BT và dự án Thanh Đa có gây áp lực lên nguồn lực của Công ty hay không? Petrosetco có định hướng thoái vốn tại Thanh Đa để tập trung cho các dự án BT không?

Trả lời:

- Liên quan đến việc Petrosetco tham gia góp vốn vào 3 dự án của Gelex và Viconship, 3 dự án này là dự án BT (Build - Transfer, Xây dựng - Chuyển giao), với cơ chế thanh toán bằng quỹ đất. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của Thành phố Hồ Chí Minh sẽ bố trí quỹ đất để thanh toán cho nhà đầu tư nhằm triển khai 3 công trình nhà máy xử lý nước thải. Dự án xử lý nước thải vốn đã được nghiên cứu trong nhiều năm nhưng chưa có mô hình triển khai phù hợp. Trong bối cảnh chính sách có sự điều chỉnh, mô hình BT được đánh giá có thể giúp dự án được khởi động.

Mặc dù tổng mức đầu tư của các dự án là tương đối lớn tuy nhiên phần vốn thực tế Petrosetco tham gia chỉ chiếm tỷ lệ một phần trong cơ cấu chung. Theo phương án dự kiến đã trình Đại hội, Tổng Công ty sẽ tham gia với tỷ lệ khoảng 51% tại một dự án và khoảng 41% tại hai dự án còn lại.

Trên cơ sở các tính toán hiện tại, Ban Lãnh đạo Petrosetco chưa đặt ra nhu cầu tăng vốn lớn để thực hiện các dự án này, và trong trường hợp cần thiết, việc tăng vốn sẽ được xem xét thận trọng, trên cơ sở có quyết định chính thức từ cơ quan có thẩm quyền, đồng thời trình Đại hội đồng cổ đông thông qua với phương án cụ thể. Theo đánh giá của Ban Lãnh đạo, việc tham gia vào 3 dự án là vừa sức, nằm trong tính toán là có thể đáp ứng được.

- Liên quan đến dự án Thanh Đa, đây là dự án đã được Petrosetco theo đuổi trong nhiều năm và được các cổ đông rất quan tâm. Đến nay, các vướng mắc pháp lý cơ bản đã được tháo gỡ, tuy nhiên hiện tại Petrosetco chỉ mới xin chủ trương tăng vốn; khi có quyết định chính thức từ cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục còn lại thì Petrosetco mới triển khai và thực hiện dự án.

Dự án Thanh Đa được đánh giá là rất hiệu quả nếu triển khai, nên định hướng của Ban Lãnh đạo Petrosetco cho đến thời điểm hiện tại vẫn là ưu tiên đầu tư xây dựng. Trường hợp có nhà đầu tư đề xuất mức giá rất tốt thì mới cân nhắc đến phương án chuyển nhượng, còn lại vẫn ưu tiên đầu tư. Vì đây là quỹ đất đẹp còn lại rất ít của Thành phố Hồ Chí Minh và thủ tục pháp lý đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết tháo gỡ tương đối, quy hoạch cơ bản không thay đổi, tạo điều kiện để triển khai trong thời gian tới. Hiện Tổng Công ty đang tiếp tục hoàn tất các thủ tục còn lại để triển khai xây dựng dự án.

3.2. Câu hỏi: Về kế hoạch lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2026 có phần hơi thận trọng so với kết quả năm 2025. Kế hoạch này đã tính hết tất cả các rủi ro của năm 2026 chưa và còn phần nào về triển vọng chưa tính vào trong kế hoạch này hay không?

Dự án giữa Petrosetco với Gelex Infra và Viconship, việc tham gia vào dự án BT có phải là chiến lược dài hạn hay không? Sau này có tiếp tục làm thêm các dự án BT hay không, hay đây mới chỉ là thử nghiệm ban đầu? Vai trò của Petrosetco trong hệ sinh thái Gelex là gì? Và có tiếp tục hợp tác với Gelex nữa hay không?

Trả lời:

- Kế hoạch lợi nhuận năm 2026 dự kiến ở mức 398 tỷ đồng. Khi xây dựng kế hoạch, Ban Lãnh đạo Tổng Công ty đã phải cân nhắc dự phòng các yếu tố rủi ro cả khách quan và chủ quan, trong đó có những biến động địa chính trị trên thế giới. Mặc dù kế hoạch có thể thấy ở mức thận trọng, nhưng so với năm 2025 vẫn có tăng trưởng và đã bao gồm các yếu tố dự phòng rủi ro.

Về kế hoạch thực hiện nội bộ, định hướng đã được đặt ra ở mức cao hơn, do kế hoạch trình Đại hội được xây dựng trên cơ sở thận trọng. Ban Lãnh đạo đánh giá rằng, thực tế, các năm trước Petrosetco đều có kết quả tăng trưởng và thường đạt, thậm chí vượt kế hoạch đề ra.

- Đối với các dự án BT, định hướng của Tổng Công ty không chỉ dừng lại ở 2-3 dự án trước mắt, mà kỳ vọng sau khi triển khai sẽ tạo nền tảng công việc lâu dài cho Petrosetco. Tuy nhiên, nguyên tắc xuyên suốt vẫn là phải đảm bảo hiệu quả trước, sau đó mới tính đến yếu tố dài hạn.

Khi các dự án hoàn thành, việc vận hành các nhà máy xử lý nước thải trong nhiều năm sẽ là một mảng công việc ổn định. Ban Lãnh đạo đánh giá đây là lĩnh vực Petrosetco có thể tham gia và phát huy lợi thế trong công tác quản lý, vận hành, qua đó góp phần tạo nguồn công việc và hiệu quả lâu dài cho Công ty.

- 3.3. **Câu hỏi:** Theo cổ đông được biết, trước đây trong 03 dự án nhà máy xử lý nước thải, đã có một số Công ty/Tập đoàn quan tâm và đề xuất tham gia. Vậy với một đơn vị mới tham gia lĩnh vực này như Petrosetco, Ban Lãnh đạo đánh giá khả năng tham gia các dự án này như thế nào và cơ sở để tham gia là gì?

Trả lời:

Hiện có 03 dự án, trong đó 02 dự án như cổ đông nêu trước đây đã có nhà đầu tư quan tâm. Riêng dự án Bắc Sài Gòn 2, Petrosetco cũng đã theo dõi và quan tâm trong nhiều năm.

Trong quá trình làm việc, Petrosetco hợp tác với Gelex – là đơn vị có năng lực về tài chính và chuyên môn kỹ thuật, có uy tín trên thị trường. Bên cạnh đó, Petrosetco là doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn TP.HCM và đã theo sát các dự án này trong thời gian dài.

Trên cơ sở đó, Petrosetco đang thực hiện các thủ tục liên quan và kỳ vọng trong năm nay có thể có quyết định chính thức để tham gia triển khai. Tuy nhiên, việc có được tham gia đầy đủ cả 03 dự án hay không vẫn sẽ phụ thuộc vào đánh giá và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- 3.4. **Câu hỏi:** Về mảng phân phối điện thoại, đề nghị Ban Lãnh đạo chia sẻ chi tiết hơn về kết quả năm 2025, tỷ trọng đóng góp của các thương hiệu như Apple, Samsung, Honor, cũng như kế hoạch năm 2026. Trong năm 2026, Công ty có dự kiến mở rộng thêm các nhãn hàng điện thoại mới không? Đồng thời, khi Samsung và Apple hiện đang chiếm tỷ trọng lớn, Ban Lãnh đạo đánh giá như thế nào về khả năng duy trì các hợp đồng phân phối với các hãng trong thời gian tới?

Trả lời:

Đối với mảng điện thoại, trong năm 2025 đóng góp khoảng 40% trong tổng doanh thu của lĩnh vực phân phối ICT.

Về kế hoạch năm 2026, hiện tại Petrosetco đang hợp tác với các hãng lớn như Samsung và Apple, và định hướng vẫn tiếp tục tập trung vào các đối tác này. Mặc dù trên thị trường có nhiều thương hiệu khác, Petrosetco ưu tiên phát triển theo hướng bền vững, hợp tác với các đối tác có quy mô và định hướng phù hợp.

Bên cạnh đó, Petrosetco cũng không loại trừ khả năng mở rộng thêm các nhãn hàng mới, trên cơ sở phù hợp với chiến lược kinh doanh và mang lại hiệu quả về doanh thu, lợi nhuận.

- 3.5. **Câu hỏi:** Về mảng phân phối laptop, đề nghị Ban Lãnh đạo chia sẻ chi tiết hơn về kết quả năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Trong quý I/2026, khi các nhà phân phối laptop được hưởng lợi từ xu hướng tích trữ hàng tồn kho do giá RAM tăng, mảng laptop của Petrosetco có được hưởng lợi về doanh thu và biên lợi nhuận hay không? Đồng thời, đề nghị Ban Lãnh đạo cập nhật thêm về kết quả doanh thu của mảng laptop trong quý I?

Trả lời:

Trong quý I/2026, tổng doanh thu hợp nhất của Petrosetco dự kiến đạt khoảng 6.100 tỷ đồng, lợi nhuận dự kiến khoảng 125 tỷ đồng, tăng lần lượt 53% và 108% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này đến từ đóng góp của nhiều lĩnh vực hoạt động, trong đó mảng phân phối ICT tiếp tục giữ vai trò quan trọng.

Xu hướng tăng giá RAM trong thời gian qua đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà phân phối, trong đó có Petrosetco, đặc biệt ở khía cạnh các nhà bán lẻ tăng cường dự trữ hàng tồn kho, qua đó hỗ trợ tích cực cho doanh thu và hiệu quả kinh doanh trong giai đoạn này.

- 3.6. **Câu hỏi:** Đề nghị Ban Lãnh đạo chia sẻ chi tiết hơn về kế hoạch mở rộng sang mảng thiết bị văn phòng và hàng tiêu dùng. Trong năm 2026, Petrosetco có dự kiến phân phối thêm các nhãn hàng mới hay không?

Trả lời:

Đối với mảng hàng tiêu dùng, đặc biệt là ngành hàng điện tử, điện lạnh, Petrosetco vẫn đang tiếp tục phát triển và triển khai theo định hướng đã đề ra. Trong năm 2026, Petrosetco dự kiến mở rộng thêm một số nhãn hàng mới, trong đó có VSP – được đánh giá là thương hiệu có tiềm năng tại thị trường Việt Nam.

Bên cạnh đó, Petrosetco cũng đang triển khai hợp tác với các đối tác như Acer cho dòng sản phẩm Acer Pure để đóng góp vào kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

- 3.7. **Câu hỏi:** Hiện nay, ngành tiêu dùng điện tử đang được hỗ trợ bởi chu kỳ đổi mới sản phẩm liên quan đến AI. Tuy nhiên, trong trung và dài hạn (3–5 năm tới), khi nhu cầu nâng cấp thiết bị dần bão hòa và vòng đời sản phẩm có xu hướng kéo dài hơn, đâu sẽ là động lực tăng trưởng chính của ngành? Đồng thời, trong bối cảnh các chuỗi bán lẻ lớn có xu hướng nhập khẩu trực tiếp, Petrosetco có đối mặt với rủi ro suy giảm vai trò nhà phân phối hay không, và chiến lược của Công ty để duy trì vị thế này là gì?

Trả lời:

Xu hướng chuyển dịch từ mô hình bán lẻ truyền thống sang các chuỗi bán lẻ hiện đại đã diễn ra trong nhiều năm, không phải mới xuất hiện gần đây. Tuy nhiên, với đặc thù của thị trường Việt Nam, vai trò của nhà phân phối vẫn là một phần trong chiến lược của các hãng, đặc biệt trong ngành hàng ICT. Thực tế, các hãng không hoàn toàn bán trực tiếp vào các chuỗi mà vẫn thông qua hệ thống nhà phân phối, và đây vẫn là xu hướng chủ đạo của ngành.

Bên cạnh đó, Petrosetco tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh, không chỉ tập trung vào kênh bán hàng qua các chuỗi mà còn đẩy mạnh chiến lược phủ kênh trong suốt nhiều năm vừa qua. Đây cũng là một trong những thế mạnh giúp Petrosetco duy trì thị phần và vị thế tại thị trường Việt Nam.

PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Từ thời điểm khai mạc đến **09 giờ 56 phút**, số lượng đại biểu tham dự Đại hội là: **19 đại biểu**, đại diện cho **69.872.647** phiếu biểu quyết, chiếm **65,4716%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

1. Thống kê kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu điện tử.
- Tổng số tờ phiếu phát ra: **19** đại diện cho **69.872.647** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: **11** đại diện cho **69.872.233** phiếu biểu quyết, chiếm **99,9994%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: **8** đại diện cho **414** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0006%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Trong đó, thống kê kết quả biểu quyết đối với các nội dung hạn chế biểu quyết như sau:

STT	Nội dung	Phiếu có quyền biểu quyết			Phiếu thu về			Phiếu không thu về		
		Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Nội dung 09: Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các Công ty con, Công ty liên kết năm 2025	19	66.718.150	100%	11	66.717.736	99,9994%	8	414	0,0006%
2	Nội dung 10: Tờ trình về việc phê duyệt các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2026 cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027	19	66.718.150	100%	11	66.717.736	99,9994%	8	414	0,0006%

(*) Tỷ lệ: Tỷ lệ tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung tính trên số phiếu của cổ đông tham dự và biểu quyết:

STT	Nội dung	Phiếu hợp lệ									Phiếu không hợp lệ			Kết luận	
		Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến			Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)		
		Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)					
1	Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025	11	69.872.233	100%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 100%
2	Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2025	11	69.872.233	100%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 100%
3	Nội dung 03: Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025	11	69.872.233	100%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 100%
4	Nội dung 04: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2025	11	69.872.233	100%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 100%
5	Nội dung 05: Tờ trình về việc phê duyệt Kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026	11	69.872.233	100%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 100%

STT	Nội dung	Phiếu hợp lệ									Phiếu không hợp lệ			Kết luận	
		Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến			Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)		
		Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)					
6	Nội dung 06: Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.	11	69.872.233	100%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 100%
7	Nội dung 07: Tờ trình về việc phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2026	10	69.869.833	99,9966%	0	0	0	1	2.400	0,0034%	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 99,9966%
8	Nội dung 08: Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc Gia Việt Nam (“Petrovietnam”), các Công ty con của Petrovietnam năm 2025	10	69.869.833	99,9966%	0	0	0	1	2.400	0,0034%	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 99,9966%

STT	Nội dung	Phiếu hợp lệ									Phiếu không hợp lệ			Kết luận
		Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến			Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	
		Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)				
9	Nội dung 09: Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các Công ty con, Công ty liên kết năm 2025	10	66.715.336	99,9964%	0	0	0	1	2.400	0,0036%	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 99,9964%
10	Nội dung 10: Tờ trình về việc phê duyệt các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2026 cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027	10	66.715.336	99,9964%	0	0	0	1	2.400	0,0036%	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 99,9964%
11	Nội dung 11: Tờ trình về việc phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	10	69.869.833	99,9966%	0	0	0	1	2.400	0,0034%	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 99,9966%

STT	Nội dung	Phiếu hợp lệ									Phiếu không hợp lệ			Kết luận
		Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến			Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)	
		Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)				
12	Nội dung 12: Tờ trình về việc phê duyệt Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	10	69.869.833	99,9966%	0	0	0	1	2.400	0,0034%	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 99,9966%
13	Nội dung 13: Tờ trình về việc phê duyệt giao dịch đầu tư năm 2026	9	69.868.233	99,9943%	1	1.600	0,0023%	1	2.400	0,0034%	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 99,9943%
14	Nội dung 14: Tờ trình về việc phê duyệt Danh sách các công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026	10	69.869.833	99,9966%	0	0	0	1	2.400	0,0034%	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 99,9966%
15	Nội dung 15: Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2025 và Kế hoạch năm 2026	10	69.869.833	99,9966%	0	0	0	1	2.400	0,0034%	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 99,9966%
16	Nội dung 16: Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Điều lệ công ty	11	69.872.233	100%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 100%

STT	Nội dung	Phiếu hợp lệ									Phiếu không hợp lệ			Kết luận	
		Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến			Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)		
		Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)	Số tờ phiếu	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (**)					
17	Nội dung 17: Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	11	69.872.233	100%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 100%
18	Nội dung 18: Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	11	69.872.233	100%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 100%
19	Nội dung 19: Tờ trình về việc phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh	11	69.872.233	100%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 100%
20	Nội dung 20: Tờ trình về việc phê duyệt việc sửa đổi tên công ty	11	69.872.233	100%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Thông qua với tỷ lệ 100%

(**) Tỷ lệ: Tỷ lệ tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Khánh Huyền – Thư ký Đại hội, đọc Biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 với 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản và được lưu tại Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Đại hội kết thúc 11 giờ 30 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA



PHÙNG TUẤN HÀ



NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/BBH-PET.ĐHĐCĐ/2026 ngày 24/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2025.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2025.
- Điều 5.** Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể:

5.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Kết quả kinh doanh hợp nhất

Doanh thu	:	21.815.238.024.741 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	451.710.205.093 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	350.013.865.278 đồng

Kết quả kinh doanh riêng

Doanh thu	:	5.950.739.549.712 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	63.238.797.290 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	50.040.544.698 đồng



5.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất

Doanh thu	:	23.000.000.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	398.000.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	318.400.000.000 đồng

Kế hoạch kinh doanh riêng

Doanh thu	:	5.900.000.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	60.000.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	55.000.000.000 đồng

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, cụ thể: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 và kế hoạch phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2026, cụ thể:

7.1. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025

Chỉ tiêu		Số liệu
- Doanh thu thuần hợp nhất	:	21.815.238.024.741 đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	:	451.710.205.093 đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	350.013.865.278 đồng
- Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho Công ty mẹ	:	258.133.908.515 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	:	50.040.544.698 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ lũy kế chưa phân phối đến ngày 31/12/2025	:	145.880.005.434 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 6%	:	3.002.432.682 đồng
- Chi trả cổ tức	:	5%

7.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2026

Chỉ tiêu	Số liệu
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6%
- Chia cổ tức dự kiến	: tối đa 10%
- Lợi nhuận sau thuế	: 55.000.000.000 đồng

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt báo cáo các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc Gia Việt Nam (“Petrovietnam”) và các Công ty con của Petrovietnam năm 2025.

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt báo cáo các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các Công ty con, Công ty liên kết năm 2025.

Điều 10. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2026 cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Điều 11. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Điều 12. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Điều 13. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt giao dịch đầu tư năm 2026.

Điều 14. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026.

Điều 15. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Điều 16. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Điều lệ công ty.

Điều 17. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 18. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.


Điều 19. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh.

Điều 20. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt việc sửa đổi tên công ty.

Điều 21. Điều khoản thi hành

21.1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

21.2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Cổ đông, HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Phùng Tuấn Hà



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“**Tổng Công ty**” hoặc “**Petrosetco**”), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2025

Năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động lớn về chính trị, xã hội và thương mại, trong bối cảnh căng thẳng giữa hai cường quốc hàng đầu là Mỹ và Trung Quốc ngày càng gia tăng. Cuộc chiến thuế quan kéo dài, xung đột vũ trang tại Nga – Ukraine và Trung Đông, nguy cơ bất ổn tại Nam Mỹ và khu vực châu Á – Thái Bình Dương, cùng với tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu và thiên tai, đã tạo ra nhiều sức ép lên đà phục hồi và tăng trưởng của kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, Petrosetco vẫn duy trì ổn định doanh thu, đặc biệt là lợi nhuận tăng trưởng cao, tiếp tục khẳng định vị thế trong Top các doanh nghiệp Phân phối – Dịch vụ tại Việt Nam. Kết quả kinh doanh toàn Tổng Công ty với doanh thu đạt 21.815 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 451,7 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Petrosetco tiếp tục khẳng định vị thế khi góp mặt trong bảng xếp hạng VNR500 năm 2025: Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố, cụ thể:

- Xếp hạng 92/500 Doanh nghiệp lớn nhất, tăng 8 bậc.
- Xếp hạng 39/500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.

Đồng thời, Petrosetco vinh dự nằm trong Top 10 Doanh nghiệp tư nhân lĩnh vực phân phối – bán lẻ, Top 100 Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất với xếp hạng 61/100, Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam năm 2025 (CSI 2025).

Trong năm 2025, bám sát diễn biến thị trường và định hướng phát triển của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động kinh doanh theo hướng linh hoạt, chủ động triển khai các giải pháp thích ứng nhằm duy trì tăng trưởng, bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động. Trên cơ sở đó, Tổng Công ty đã tập trung triển khai các định hướng trọng tâm sau:



- Phát triển bền vững.
- Đẩy mạnh Chuyển đổi số.
- Tối ưu chuỗi cung ứng.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Dưới đây là báo cáo tổng hợp về kết quả thực hiện:

2. Đánh giá về kết quả thực hiện các định hướng của Hội đồng quản trị

2.1. Phát triển bền vững

Trong năm qua Petrosetco đã từng bước triển khai các nội dung tái cơ cấu theo lộ trình đã xác định, phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế và bối cảnh thị trường. Việc rà soát, điều chỉnh cơ cấu hoạt động được thực hiện thận trọng, có trọng tâm, góp phần nâng cao tính linh hoạt trong điều hành và tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định trong trung và dài hạn.

Hoạt động mở rộng ngành hàng tiếp tục được triển khai theo hướng chọn lọc, gắn với năng lực triển khai và hiệu quả tài chính. Đồng thời, Petrosetco duy trì tốt quan hệ hợp tác với các khách hàng hiện hữu, đặc biệt là nhóm khách hàng truyền thống trong ngành Dầu khí, bảo đảm tính liên tục của dòng tiền và sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.

Công tác quản lý tài chính được chú trọng, việc thu hồi công nợ, kiểm soát chi phí và cân đối nguồn vốn được triển khai quyết liệt và hiệu quả. Nhờ đó, Petrosetco duy trì được nền tảng tài chính an toàn, góp phần bảo đảm khả năng ứng phó trước các biến động của thị trường.

2.2. Đẩy mạnh chuyển đổi số

Petrosetco đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong công tác quản trị và điều hành. Việc triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp được thực hiện theo lộ trình phù hợp, từng bước chuẩn hóa quy trình quản lý tài chính, nhân sự và chuỗi cung ứng, nâng cao tính minh bạch và khả năng kiểm soát.

Các giải pháp số hóa và tự động hóa tiếp tục được đưa vào áp dụng trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt tại các khâu liên quan đến quản lý kho, điều phối hàng hóa và theo dõi tiến độ thực hiện. Việc ứng dụng công nghệ đã góp phần cải thiện hiệu quả vận hành, rút ngắn thời gian xử lý công việc và hỗ trợ công tác ra quyết định của Ban điều hành.

2.3. Tối ưu chuỗi cung ứng

Trong năm 2025, Petrosetco đã tiến hành rà soát và điều chỉnh các quy trình vận hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn, góp phần nâng cao năng suất lao động và giảm thiểu các chi phí không cần thiết. Việc chuẩn hóa quy trình cung ứng dịch vụ giúp cải thiện chất lượng thực hiện và tăng khả năng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Quan hệ hợp tác với các đối tác, nhà cung cấp tiếp tục được củng cố theo hướng ổn định và dài hạn. Petrosetco đã chủ động xây dựng các phương án dự phòng, tăng cường công tác quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng, qua đó hạn chế tác động của các yếu tố bất lợi như biến động giá cả, gián đoạn nguồn cung hoặc thay đổi chính sách.

Công tác quản lý hàng tồn kho được thực hiện chặt chẽ, bám sát nhu cầu thị trường và kế hoạch kinh doanh. Việc cân đối hợp lý lượng hàng dự trữ đã góp phần giảm thiểu rủi ro tồn kho, đồng thời bảo đảm nguồn cung phục vụ hoạt động kinh doanh liên tục.

Bên cạnh đó, trong năm qua Petrosetco đã và đang tập trung nghiên cứu mở rộng và đa dạng hóa thị trường, không chỉ trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi mà còn mở rộng ra các ngành nghề tiềm năng khác. Petrosetco sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội tại các thị trường mới, mở rộng phạm vi hoạt động nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu tác động từ các mảng suy giảm hiệu quả.

2.4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Petrosetco tiếp tục duy trì các chính sách bảo đảm việc làm, thu nhập và phúc lợi cho người lao động, qua đó tạo sự ổn định về nhân sự và củng cố niềm tin, sự gắn bó của người lao động trong Petrosetco.

Công tác đánh giá, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được triển khai đồng bộ, gắn với yêu cầu thực tiễn của từng vị trí công việc. Các chương trình đào tạo chuyên môn, đào tạo nội bộ và bồi dưỡng kỹ năng được tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ nhân sự.

Thông qua việc đầu tư có trọng tâm cho phát triển nguồn nhân lực, Petrosetco từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên có năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong công tác điều hành và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Petrosetco trong các giai đoạn tiếp theo.

3. Đánh giá về giá trị mang lại cho các bên liên quan

3.1. Cổ đông

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2025 đạt **2.304 đồng/cổ phiếu**; bằng **173%** so với cùng kỳ năm 2024 (năm 2024 đạt **1.329 đồng/cổ phiếu**).
- Việc thực hiện chi trả cổ tức là một phần trong chiến lược củng cố vốn và tăng cường năng lực tài chính của Petrosetco, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của công ty trong dài hạn. Tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2025 sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông 2026.

3.2. Khách hàng, nhà cung cấp

- Petrosetco tiếp tục khẳng định vị thế và tự hào là đối tác tin cậy của khách hàng trong các lĩnh vực cung cấp sản phẩm và dịch vụ, bảo đảm cung ứng các giải pháp đáp ứng yêu cầu về hiệu quả kinh tế, tính ổn định và giá trị lâu dài trong quá trình hợp tác.
- Trong năm qua, Petrosetco đã tập trung mở rộng và hoàn thiện danh mục sản phẩm, dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, đa dạng hóa lựa chọn cho khách hàng, đồng thời triển khai các quy trình quản lý và kiểm soát chất lượng chặt chẽ trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Các sản phẩm và dịch vụ do Petrosetco cung cấp được kiểm soát đồng bộ về chất lượng, tiến độ và tiêu chuẩn kỹ thuật, qua đó góp phần nâng cao mức độ hài lòng và củng cố niềm tin của khách hàng.
- Đối với các đối tác, nhà cung cấp, Petrosetco thực hiện nhất quán định hướng hợp tác trên cơ sở hài hòa lợi ích, minh bạch và tuân thủ các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp.

Petrosetco luôn đề cao môi trường hợp tác công bằng, thuận lợi, tôn trọng các cam kết về chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững, hướng tới xây dựng và duy trì các mối quan hệ hợp tác ổn định, lâu dài.

3.3. Người lao động của Petrosetco

- Petrosetco luôn trân trọng và ghi nhận những nỗ lực và sự đóng góp của người lao động đối với sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Petrosetco. Ban điều hành Petrosetco đặc biệt quan tâm đến việc bảo đảm thu nhập, phúc lợi và điều kiện làm việc của người lao động, giữ vững sự ổn định việc làm và tạo môi trường làm việc an toàn, gắn kết. Bên cạnh đó, xây dựng các hoạt động văn hóa, thể thao nâng cao đời sống tinh thần và tạo sự gắn kết tập thể tại Petrosetco.
- Trong năm 2025, Petrosetco đã thực hiện những kết quả đáng ghi nhận:
 - **Đảm bảo việc làm cho hơn 3.200 Người lao động** trên toàn hệ thống, duy trì sự ổn định và phát triển của đội ngũ nhân sự.
 - **Triển khai thực hiện hơn 10.150 lượt đào tạo** cho người lao động trong toàn Petrosetco, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công việc trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh.
 - **Thu nhập bình quân đạt 15,35 triệu đồng/người/tháng**, đạt 101% kế hoạch đã đề ra từ đầu năm.

3.4. Môi trường và Xã hội

Petrosetco đã thực hiện triển khai đồng bộ và có hệ thống các nhóm giải pháp Quản trị - Kỹ thuật - Đầu tư nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm chi phí vận hành và cắt giảm phát thải trên toàn hệ thống PETROSETCO trong năm 2025, bảo đảm phù hợp với định hướng của Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Bên cạnh đó, đơn vị cũng nghiêm túc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đặc biệt là các nội dung được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 77/2025/QH15.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

4.1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 04 cuộc họp. Cụ thể như sau:

- ❖ **Thông tin thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025:**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch HĐQT	25/04/2023	
2	Ông Vũ Tiến Dương	TV HĐQT/ Tổng Giám đốc	25/04/2023	
3	Bà Phạm Thị Hồng Diệp	TV HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	14/06/2024	
4	Ông Hồ Minh Việt	TV HĐQT	14/06/2024	
5	Ông Nguyễn Như Long	TV HĐQT độc lập	14/06/2024	

Ông Phùng Tuấn Hà: Với chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông giữ vai trò định hướng chiến lược và chỉ đạo toàn diện hoạt động kinh doanh của Petrosetco. Ông Phùng Tuấn Hà trực tiếp điều hành các phiên họp của Hội đồng quản trị, đồng thời đại diện tham gia làm việc với các đối tác, khách hàng quan trọng. Trong bối cảnh kinh tế nhiều biến động, ông duy trì sự giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của các đơn vị thành viên, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hiệu quả vận hành và mở rộng thị trường. Bên cạnh đó, ông luôn tích cực tăng cường đẩy mạnh các cơ hội hợp tác chiến lược với các đối tác trong và ngoài nước, góp phần gia tăng năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững cho Petrosetco.

Ông Vũ Tiến Dương: Là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Petrosetco, ông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh theo kế hoạch đã được phê duyệt. Ông Vũ Tiến Dương đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh và đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Đồng thời, ông trực tiếp quản lý và định hướng hoạt động tại các đơn vị chủ lực như trực tiếp điều hành Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) với vai trò Giám đốc và sau đó là Chủ tịch Hội đồng quản trị, đưa ra quyết sách tối ưu cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí biển (POTS), góp phần nâng cao hiệu quả vận hành trong các lĩnh vực phân phối, thương mại và dịch vụ chuyên ngành.

Bà Phạm Thị Hồng Diệp: Là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Petrosetco, được Hội đồng quản trị tin nhiệm, giao phụ trách định hướng phát triển mảng kinh doanh quản lý bất động sản. Bà Phạm Thị Hồng Diệp đã tham gia tích cực vào các hoạt động của Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các nghị quyết. Với kinh nghiệm chuyên môn sâu, bà thường xuyên tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về hệ thống quy chế, quy trình vận hành, công tác tổ chức, truyền thông, phát triển thương hiệu và đào tạo nguồn nhân lực. Những đóng góp của bà góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa hệ sinh thái dịch vụ của Petrosetco.

Ông Hồ Minh Việt: Ông được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị ngày 14/06/2024 và ông đảm nhận vị trí Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Ngày 19/06/2024, Hội đồng quản trị đã nhất trí bầu ông Hồ Minh Việt là Thành viên Ủy ban kiểm toán

Petrosetco. Là Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ủy ban kiểm toán Petrosetco, ông đã có những đóng góp quan trọng cho tầm nhìn chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh của Petrosetco.

Ông Nguyễn Như Long: Ông được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị ngày 14/06/2024 và ông đảm nhận vị trí Thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Ngày 19/06/2024, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết số 25/NQ-DVTHDK về nội dung Công tác nhân sự của Ủy ban kiểm toán Petrosetco, trong đó nhất trí bầu ông Nguyễn Như Long giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán Petrosetco. Với vai trò Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, ông thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với hệ thống quản trị và kiểm soát rủi ro. Trên nền tảng kinh nghiệm quản lý đa lĩnh vực, ông đã đóng góp tích cực trong việc củng cố cơ chế quản trị rủi ro, góp phần đảm bảo hoạt động của Petrosetco tuân thủ các chuẩn mực quản trị và hướng đến phát triển bền vững.

❖ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phùng Tuấn Hà	4/4	100%	
2	Ông Vũ Tiến Dương	4/4	100%	
3	Bà Phạm Thị Hồng Diệp	4/4	100%	
4	Ông Hồ Minh Việt	4/4	100%	
5	Ông Nguyễn Như Long	4/4	100%	

Hoạt động kinh doanh của Petrosetco và các Đơn vị thành viên được Hội đồng quản trị Tổng Công ty đặc biệt quan tâm và giám sát chặt chẽ. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, đánh giá toàn diện tình hình hoạt động nhằm kịp thời định hướng và điều chỉnh phù hợp với bối cảnh thị trường. Các nội dung trọng yếu như chiến lược kinh doanh, công tác tái cấu trúc, hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp và phát triển nguồn nhân lực luôn được đưa vào chương trình nghị sự và thảo luận sâu tại các phiên họp giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Qua đó, đảm bảo các quyết sách được ban hành có tính nhất quán, khả thi và phù hợp với mục tiêu phát triển dài hạn của Petrosetco.

Công tác tổ chức cuộc họp của Hội đồng quản trị được thực hiện nghiêm túc, tuân thủ quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu liên quan được chuẩn bị kỹ lưỡng và gửi tới các thành viên trước khi tham dự, được các thành viên Hội đồng quản trị chủ động nghiên cứu. Nội dung các cuộc họp bao quát đầy đủ và phân tích sâu các nội dung, thực hiện đánh giá toàn diện và tham gia thảo luận một cách thận trọng, khách quan. Các ý kiến được xem xét kỹ lưỡng trước khi biểu quyết thông qua, qua đó góp phần nâng cao chất lượng quyết định và đảm bảo tối đa lợi ích của Tổng Công ty và các bên liên quan.

4.2. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp, đồng thời ban hành 66 Nghị quyết trên cơ sở biểu quyết tại cuộc họp và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên trên cơ sở phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

❖ Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-DVTHDK	09/01/2025	Thông qua các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty POTS
2	02/NQ-DVTHDK	17/01/2025	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc bổ nhiệm Phó Ban Pháp chế Tổng Công ty
3	03/NQ-DVTHDK	10/02/2025	Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
4	04/NQ-DVTHDK	26/02/2025	Thông qua tỷ lệ đầu tư tài chính
5	05/NQ-DVTHDK	27/02/2025	Phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025
6	06/NQ-DVTHDK	27/03/2025	Thông qua dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
7	07/NQ-DVTHDK	27/03/2025	Bảo lãnh cho Công ty PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank Quảng Ngãi
8	08/NQ-DVTHDK	27/03/2025	Bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán của Công ty POTS với nhà cung cấp SCAO và SCVN
9	09/NQ-DVTHDK	28/03/2025	Thông qua giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty POTS
10	10/NQ-DVTHDK	02/04/2025	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty PSA
11	11/NQ-DVTHDK	02/04/2025	Thông qua các giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty PSL
12	12/NQ-DVTHDK	02/04/2025	Thông qua các giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty PSD
13	13/NQ-DVTHDK	09/04/2025	Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Tổng công ty
14	14/NQ-DVTHDK	09/04/2025	Thông quan nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PSA
15	15/NQ-DVTHDK	14/04/2025	Thông qua việc kiến nghị bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PSD
16	16/NQ-DVTHDK	15/04/2025	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ của Công ty PSD, Công ty PHTD

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
17	17/NQ-DVTHDK	15/04/2025	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, ban hành chức năng, nhiệm vụ các Ban chuyên môn Tổng công ty
18	18/NQ-DVTHDK	23/04/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Standard Chartered (VN) - CN HCM
19	19/NQ-DVTHDK	23/04/2025	Bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty POTS với nhà cung cấp SCAO và SCVN
20	20/NQ-DVTHDK	23/04/2025	Thông qua nội dung hợp ĐHĐCD thường niên bất thường của PSL
21	21/NQ-DVTHDK	08/05/2025	Thông qua phương án mua lại cổ phiếu ESOP
22	22/NQ-DVTHDK	08/05/2025	Thông qua danh sách người lao động thuộc trường hợp bán lại cổ phiếu ESOP
23	23/NQ-DVTHDK	08/05/2025	Thông qua nội dung hợp ĐHĐCD năm 2025 của Công ty POTS
24	24/NQ-DVTHDK	27/05/2025	Thông qua nội dung hợp ĐHĐCD năm 2025 của Công ty PSL
25	25/NQ-DVTHDK	27/05/2025	Thông qua nội dung hợp ĐHĐCD năm 2025 của Công ty PEDACO
26	26/NQ-DVTHDK	28/05/2025	Thông qua các giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty Smartcom
27	27/NQ-DVTHDK	30/05/2025	Bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty POTS với nhà cung cấp SCAO và SCVN
28	28/NQ-DVTHDK	02/06/2025	Thông qua các giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty PSMT
29	29/NQ-DVTHDK	03/06/2025	Thông qua các giao dịch cho vay giữa Tổng Công ty Petrosetco và Công ty PSV
30	30/NQ-DVTHDK	06/06/2025	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Tổng Công ty
31	31/NQ-DVTHDK	06/06/2025	Thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn quản lý với các Đơn vị thành viên của Petrosetco
32	32/NQ-DVTHDK	20/06/2025	Công tác cán bộ tại Chi nhánh PIMD
33	33/NQ-DVTHDK	26/06/2025	Bảo lãnh cho Công ty PSL được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank CN 7
34	34/NQ-DVTHDK	26/06/2025	Bảo lãnh cho Công ty PSL được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV CN Bình Tân

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
35	35/NQ-DVTHDK	26/06/2025	Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty PHTD
36	36/NQ-DVTHDK	27/06/2025	Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty PSV
37	37/NQ-DVTHDK	10/07/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch liên quan giữa Petrosetco và Bên có liên quan
38	38/NQ-DVTHDK	15/07/2025	Phân cấp lại quyền phê duyệt tài liệu nội bộ
39	39/NQ-DVTHDK	17/07/2025	Chấp thuận chủ trương liên đến công tác cán bộ Công ty PSA, Vịnh Hòa Emerald Bay
40	40/NQ-DVTHDK	18/07/2025	Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ bất thường của Công ty SMARTCOM
41	40A/NQ-DVTHDK	24/07/2025	Thông qua kế hoạch SXKD 05 năm giai đoạn 2025-2029 của các Đơn vị thành viên Tổng Công ty
42	41/NQ-DVTHDK	25/07/2025	Ban hành Chính sách về việc Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI)
43	42/NQ-DVTHDK	25/07/2025	Bảo lãnh cho Công ty PHTD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank- CN HCM
44	43/NQ-DVTHDK	18/08/2025	Ban hành Quy chế đào tạo của Tổng Công ty
45	44/NQ-DVTHDK	25/08/2025	Đổi tên Công ty TNHH Một Thành viên Petrosetco
46	45/NQ-DVTHDK	25/08/2025	Thông qua kế hoạch triển khai dự án Khu phức hợp Mũi Ngọc
47	46/NQ-DVTHDK	26/08/2025	Chấp thuận chủ trương liên quan đến kiện toàn Ban chuyên môn Tổng Công ty
48	47/NQ-DVTHDK	10/09/2025	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại các đơn vị thành viên
49	48/NQ-DVTHDK	10/09/2025	Thông qua kế hoạch SXKD riêng 05 năm giai đoạn 2026-2030 của Tổng Công ty
50	49/NQ-DVTHDK	18/09/2025	Bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán của Công ty POTS với nhà cung cấp SCAO và SCVN
51	50/NQ-DVTHDK	15/10/2025	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty PSR
52	51/NQ-DVTHDK	15/10/2025	Bảo lãnh cho Công ty PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV- CN Bình Tân

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
53	52/NQ-DVTHDK	16/10/2025	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Smartcom
54	53/NQ-DVTHDK	29/10/2025	Điều chỉnh hạn mức bảo lãnh cho Công ty PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank CN Quảng Ngãi
55	54/NQ-DVTHDK	29/10/2025	Bảo lãnh cho Công ty PSL được cấp hạn mức hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank CN TP HCM
56	55/NQ-DVTHDK	05/12/2025	Công tác cán bộ tại Công ty PSV
57	56/NQ-DVTHDK	05/12/2025	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty Smartcom
58	57/NQ-DVTHDK	08/12/2025	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty
59	58/NQ-DVTHDK	22/12/2025	Chấp thuận chủ trương công tác cán bộ tại Đơn vị thành viên
60	59/NQ-DVTHDK	24/12/2025	Bảo lãnh cho Công ty SMARTCOM được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng VIB
61	60/NQ-DVTHDK	25/12/2025	Bảo lãnh cho Công ty POTS được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank HCM
62	61/NQ-DVTHDK	25/12/2025	Bảo lãnh cho Công ty PHTD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank CN 7
63	62/NQ-DVTHDK	25/12/2025	Bảo lãnh cho Công ty PHTD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV CN Bình Tân
64	63/NQ-DVTHDK	29/12/2025	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024
65	64/NQ-DVTHDK	31/12/2025	Chấp nhận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại Tổng Công ty
66	65/NQ-DVTHDK	31/12/2025	Phê duyệt thay đổi Nhân hiệu và Hệ thống nhận diện thương hiệu mới của Tổng Công ty

4.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Về hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã phát huy vai trò giám sát, tư vấn và hỗ trợ Hội đồng quản trị trong quá trình hoạch định và ra quyết định chiến lược. Trong năm 2025, các thành viên đã hoàn thành đúng chức trách và hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công theo quy định Pháp luật, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong quản trị và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- **Định hướng chiến lược và giám sát kế hoạch kinh doanh:** Hội đồng quản trị đã thực hiện ban hành các quyết sách theo thẩm quyền nhằm định hướng hoạt động và quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường đầy biến động. Đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.
- **Tính tuân thủ và tinh thần trách nhiệm:** Hội đồng quản trị đã triển khai đầy đủ vai trò, chức năng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng Công ty. Hoạt động quản trị được thực hiện trên nguyên tắc minh bạch, thận trọng và đề cao trách nhiệm giải trình. Các quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành trên cơ sở thảo luận kỹ lưỡng, đảm bảo tuân thủ quy định và hài hòa lợi ích giữa cổ đông, người lao động và doanh nghiệp, góp phần duy trì sự ổn định trong hoạt động và nâng cao hiệu quả quản trị.
- **Công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro:** Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Petrosetco duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư. Hệ thống kiểm soát nội bộ được duy trì hiệu quả, hạn chế sai phạm và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.

Theo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, bên cạnh những kết quả đạt được, khuyến nghị tăng cường công tác hậu kiểm tại các Đơn vị thành viên nhằm giảm thiểu rủi ro và sai sót trong vận hành, cải thiện quy trình hoạt động nội bộ theo hướng tinh gọn nhưng chặt chẽ.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát, đảm bảo các hoạt động của Tổng Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ, có định hướng mục tiêu chiến lược rõ ràng và chỉ đạo quyết liệt để Petrosetco đạt được các mục tiêu và hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh. Tất cả thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao, có tinh chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty Petrosetco và cần trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

5. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác**

5.1. **Phương thức giám sát**

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ và phù hợp với Quy chế quản trị nội bộ của Petrosetco.

Tại các cuộc họp định kỳ, Tổng Giám đốc và người điều hành khác thực hiện báo cáo đầy đủ về tình hình hoạt động kinh doanh, tiến độ triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cũng như cập nhật các nội dung liên quan đến tài chính, đầu tư và quản lý doanh nghiệp theo yêu cầu. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kịp thời xem xét, đánh giá và đưa ra các chỉ đạo phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động của Tổng Công ty dựa trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ, đảm bảo

đúng thẩm quyền, trách nhiệm và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Petrosetco.

5.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động mở rộng hợp tác và đa dạng hóa danh mục sản phẩm, dịch vụ. Các mảng dịch vụ truyền thống tiếp tục được duy trì hiệu quả, trong khi hoạt động phân phối ICT giữ vai trò động lực tăng trưởng chủ yếu của Petrosetco.

Công tác quản lý tài chính được triển khai chặt chẽ và hiệu quả, tập trung vào việc đảm bảo cân đối dòng tiền, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm soát rủi ro được thực hiện một cách chủ động và toàn diện, góp phần hạn chế các tác động bất lợi từ yếu tố bên ngoài, đáp ứng với nhu cầu và xu hướng thị trường.

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp linh hoạt ứng phó trước biến động thị trường, khai thác hiệu quả các cơ hội từ sự chuyển đổi số và các xu hướng công nghệ mới. Công tác chuyển đổi số đang được đẩy nhanh lộ trình, đưa các ứng dụng công nghệ số vào điều hành, quản trị và kinh doanh.

5.3. Kết quả giám sát hoạt động của Người điều hành khác

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao sự đóng góp và tinh thần trách nhiệm của Người điều hành khác (các vị trí do Hội đồng quản trị bổ nhiệm) trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, các báo cáo, thông tin tài chính, kết quả công tác giám sát đều được cung cấp đầy đủ và kịp thời, đảm bảo công tác quản lý và điều hành của Petrosetco hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định pháp luật, quy định phân cấp quản lý theo Điều lệ và các văn bản quy phạm nội bộ khác của Petrosetco.

6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, từng Thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng Giám đốc, người quản lý khác

Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác năm 2025, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng tiền lương, thù lao và các lợi ích khác (VNĐ)	Ghi chú
1	Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch HĐQT	928.500.000	
2	Vũ Tiến Dương	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	827.333.333	Kiểm nhiệm
3	Phạm Thị Hồng Điệp	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	784.303.030	Kiểm nhiệm
4	Hồ Minh Việt	Thành viên HĐQT không điều hành	629.863.636	

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng tiền lương, thù lao và các lợi ích khác (VNĐ)	Ghi chú
6	Hồ Hoàng Nguyên Vũ	Phó Tổng Giám đốc	311.500.000	Thù lao PTGD, hưởng lương tại Đơn vị
7	Huỳnh Văn Ngân	Phó Tổng Giám đốc	28.500.000	Hưởng lương tại Đơn vị
8	Trần Quang Huy	Kế toán trưởng	898.166.667	

II. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4= 3/1	5=3/2
Doanh thu hợp nhất	20.500	21.815	23.000	112%	105%
Lợi nhuận trước thuế	305,0	451,7	398,0	130%	88%
Lợi nhuận sau thuế	244,0	350,0	318,4	130%	91%
Tỷ lệ cổ tức tối đa	10%	5%	10% (*)		

() Tỷ lệ chi trả cụ thể sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2027*

Đối với lĩnh vực phân phối: Petrosetco tiếp tục tăng cường phối hợp chặt chẽ với các hãng, đối tác nhằm chủ động nắm bắt và khai thác hiệu quả các cơ hội thị trường lớn, bao gồm nhu cầu thay thế thiết bị phát sinh từ việc ngừng hỗ trợ hệ điều hành Windows 10, cũng như các xu hướng tiêu dùng mới liên quan đến thiết bị phục vụ trí tuệ nhân tạo, công nghệ cao. Petrosetco tập trung phát triển các phân khúc sản phẩm có giá trị sử dụng cao, biên lợi nhuận tốt, đồng thời gắn kết chặt chẽ các chỉ tiêu về doanh số, quản lý tồn kho và biên lợi nhuận theo từng nhóm ngành hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Song song đó, trong năm 2026, Petrosetco triển khai cơ cấu lại danh mục sản phẩm theo định hướng tăng tỷ trọng các nhóm hàng ICT – điện tử có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định, từng bước thu hẹp các sản phẩm có biên lợi nhuận thấp và rủi ro tồn kho cao. Đồng thời, Petrosetco chủ động nghiên cứu, thử nghiệm phát triển một số ngành hàng tiêu dùng – công nghệ mới, phù hợp với năng lực phân phối và tổ chức triển khai của các Đơn vị thành viên, qua đó mở rộng dư địa tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

tiêu dùng – công nghệ mới, phù hợp với năng lực phân phối và tổ chức triển khai của các Đơn vị thành viên, qua đó mở rộng dư địa tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

Đối với lĩnh vực dịch vụ: Trong năm 2026, Petrosetco tập trung bám sát kế hoạch đầu tư, tiến độ các dự án đầu khí – năng lượng, xây dựng danh mục gói thầu mục tiêu, tập trung đầu thầu các gói hàng hóa, dịch vụ nằm trong thể mạnh của các đơn vị, chuẩn bị sớm phương án kỹ thuật – tài chính – nhân sự nhằm nâng cao thành công tỷ lệ ký kết hợp đồng mới. Bên cạnh đó, duy trì kiểm soát chất lượng cung cấp dịch vụ, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong vận hành dịch vụ. Petrosetco ưu tiên sử dụng nguyên liệu sạch, thân thiện với môi trường, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và tạo ra sự khác biệt trên thị trường.

2. Định hướng điều hành hoạt động kinh doanh năm 2026

Về triển vọng sau thoái vốn, đây là thời điểm thích hợp để thay đổi cơ chế, mở rộng lĩnh vực kinh doanh và đón nhận nhà đầu tư chiến lược. Trong tương lai gần, Petrosetco đặt mục tiêu không chỉ củng cố các trụ cột hiện tại mà còn mở rộng sang các ngành hàng mới.

Tiềm năng tăng trưởng đột phá của Petrosetco sẽ đến từ khả năng tận dụng hệ thống phân phối sẵn có để phân phối thêm các sản phẩm tiêu dùng, công nghệ và dịch vụ mới, đặc biệt khi chu kỳ kinh tế phục hồi.

Petrosetco xây dựng định hướng và kế hoạch 2026 dựa trên sự tăng trưởng bền vững, ưu tiên hiệu quả và an toàn tài chính, phù hợp với đặc thù hoạt động dịch vụ nhạy cảm với biến động thị trường, với các chỉ tiêu chủ yếu:

BÁM SÁT CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ĐẠT RA TRONG NĂM 2026

Điều hành kế hoạch theo 4 mảng dịch vụ và từng Đơn vị thành viên, gắn chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tồn kho, công nợ với trách nhiệm cụ thể của từng đầu mối.

Định kỳ rà soát danh mục ngành hàng/dịch vụ, tăng tỷ trọng các mảng, sản phẩm có biên lợi nhuận tốt và tiềm năng tăng trưởng, từng bước thu hẹp các hoạt động hiệu quả thấp, ít phù hợp định hướng dài hạn.

QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH, TỐI ƯU CHI PHÍ VẬN HÀNH

Hoàn thiện chi tiết hơn khung quản trị rủi ro tài chính (tỷ giá, lãi suất, công nợ, tồn kho) cho toàn hệ thống; thiết lập ngưỡng cảnh báo và cơ chế xử lý khi vượt ngưỡng và tổ chức thực thi nghiêm túc.

Ưu tiên sử dụng vốn cho các mảng cốt lõi, dự án có khả năng quay vòng nhanh; hạn chế dàn trải.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ; kiểm soát chặt chi phí; ưu tiên các giải pháp tiết kiệm chi phí có thể triển khai ngay (tối ưu nhân sự, kho bãi, vận tải, văn phòng...).

Phát hiện sớm các điểm bất thường về chi phí, biên lợi nhuận, tồn kho theo từng mảng và từng đơn vị, từ đó có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI VẬN HÀNH VÀ DỮ LIỆU

Xây dựng nền tảng dữ liệu chuẩn hóa và thống nhất để phục vụ quản trị, vận hành và ra quyết định trên toàn hệ thống Petrosetco.

Triển khai đồng bộ phần mềm ERP trong quản trị và kinh doanh cũng như áp dụng phần mềm kế toán – tài chính trên toàn Petrosetco, nhằm đồng bộ hóa dữ liệu và hình thành Data Warehouse đóng vai trò “bộ não phân tích” tập trung của toàn bộ Petrosetco.

Nâng cao năng lực AI và tư duy dữ liệu cho đội ngũ người lao động, thúc đẩy văn hóa làm việc dựa trên dữ liệu và tăng cường khả năng ứng dụng AI trong công việc hàng ngày.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ KẾ CẠN

Xây dựng kế hoạch nhân sự cho từng mảng dịch vụ, có cơ chế giữ chân nhân sự chủ chốt tại các Đơn vị thành viên hiệu quả.

Tiếp tục đào tạo quản lý cấp trung (đặc biệt là các nhân sự trẻ, có năng lực), xây dựng đội ngũ kế cận gắn với các mục tiêu cụ thể giai đoạn 5 năm tới.

Tăng cường tính gắn kết và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sự sáng tạo, hợp tác nhằm tối ưu hóa hệ sinh thái Petrosetco và không ngừng đổi mới.

III. BẢO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA PETROSETCO, CÔNG TY CON CỦA PETROSETCO VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA PETROSETCO VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa Petrosetco với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó trong năm 2025 và 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Các giao dịch đã phát sinh và nội dung chi tiết các giao dịch như sau:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ; Chi hỗ trợ vốn lưu động; Thu hỗ trợ vốn lưu động; Lãi cho vay và Lãi vay.
- Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ; Thu hỗ trợ vốn lưu động; Chi hỗ trợ vốn lưu động và Chi hộ.
- Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh: Mua hàng hóa và dịch vụ; Thu hỗ trợ vốn lưu động; Chi hỗ trợ vốn lưu động và Lãi cho vay.
- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ; Chi hỗ trợ vốn lưu động; Thu hỗ trợ vốn lưu động và Thu nhập từ cổ tức.

- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ; Chi hỗ trợ vốn lưu động; Thu hỗ trợ vốn lưu động; Thu hồi nợ gốc; Lãi cho vay; Thu nhập từ cổ tức và Chi hộ.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam: Mua hàng hóa và dịch vụ; Chi hỗ trợ vốn lưu động; Thu hỗ trợ vốn lưu động; Lãi cho vay và Chi hộ.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Chi hỗ trợ vốn lưu động; Thu hỗ trợ vốn lưu động; Thu nhập từ cổ tức và Lãi cho vay.
- Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN): Mua hàng hóa và dịch vụ.

2. Giao dịch giữa Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó với Công ty con của Petrosetco trong năm 2025

Các giao dịch đã phát sinh và nội dung chi tiết các giao dịch như sau:

- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Miền Trung: Mua hàng hóa và dịch vụ.
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung
 - Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển: Mua hàng hóa và dịch vụ.
- Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí
 - Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển: Mua hàng hóa và dịch vụ.
- Công ty Cổ phần Phân phối Tổng hợp Dầu khí
 - Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu: Bán hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh: Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí: Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam: Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung: Mua hàng hóa và dịch vụ.
- Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh
- Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí: Mua hàng hóa và dịch vụ.
- Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển: Bán hàng và cung cấp dịch vụ; Mua hàng hóa và dịch vụ.
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam: Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Thành viên Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) độc lập trong Ủy ban Kiểm toán (“**UBKT**”) kính báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2025 như sau:

I. Thành phần và cơ cấu của Ủy ban Kiểm toán (UBKT)

Cơ cấu tổ chức UBKT trong năm 2025 gồm:

Họ và tên	Chức vụ		Nhiệm kỳ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên UBKT
Nguyễn Như Long	Thành viên HDQT độc lập	Chủ tịch UBKT	2024 – 2029	Bổ nhiệm ngày 19/06/2024
Hồ Minh Việt	Thành viên HDQT không điều hành	Thành viên UBKT	2024 – 2029	Bổ nhiệm ngày 19/06/2024

II. Tình hình tổ chức hợp, thù lao và chi phí hoạt động của UBKT

1. Tổ chức hợp

Trong năm 2025, UBKT đã tiến hành hợp 02 lần để soát xét các báo cáo định kỳ, đánh giá hệ thống kiểm soát và nâng cao kỹ năng giám sát quản lý. Các thành viên tham dự đầy đủ 100%.

2. Thù lao

Tổng thù lao trong năm 2025 của UBKT là 814.863.636 đồng, chi tiết thù lao của từng thành viên UBKT đã được trình bày tại báo cáo hoạt động của HĐQT. Ngoài phần thù lao này, các thành viên UBKT không hưởng thêm thù lao hoặc các khoản lợi ích khác.

3. Chi phí hoạt động khác

Không phát sinh.

III. Hoạt động giám sát trọng tâm

1. Giám sát báo cáo tài chính và quy trình lập, công bố thông tin tài chính

Trong năm 2025, UBKT thực hiện giám sát đối với quy trình lập và công bố thông tin tài chính của Tổng Công ty, tập trung vào các nội dung:

- **Tính tuân thủ:** theo dõi việc áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và các quy định pháp luật về thuế; xem xét sự phù hợp trong trình bày nhằm bảo đảm báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty.
- **Soát xét trọng yếu:** Rà soát các nội dung có xét đoán kế toán đáng kể như trích lập dự phòng, đánh giá giá trị tài sản và hàng tồn kho, theo nguyên tắc thận trọng.
- **Độc lập của kiểm toán:** Theo dõi việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, các vấn đề trọng yếu và việc xử lý/giải trình liên quan (nếu có), nhằm hỗ trợ bảo đảm tính độc lập và khách quan của hoạt động kiểm toán.

2. Đánh giá Hệ thống Kiểm soát nội bộ, Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ

Nhận thức rõ hệ thống Kiểm soát nội bộ, hoạt động Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ là nền tảng then chốt để bảo toàn tài sản và đảm bảo sự phát triển bền vững của Tổng Công ty, trong năm 2025, UBKT thực hiện xem xét, đánh giá mức độ phù hợp và hiệu lực vận hành của các cơ chế kiểm soát và quản trị rủi ro trọng yếu, cụ thể:

- **Hệ thống Kiểm soát nội bộ:** Vận hành ổn định, có sự phân cấp thẩm quyền rõ ràng. Ý thức trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn được duy trì ở mức cao.
- **Hoạt động Quản trị rủi ro:** UBKT đã giám sát việc nhận diện các rủi ro biến động thị trường và rủi ro tín dụng; lưu ý công tác kiểm soát dòng tiền và hạn mức tín dụng khách hàng nhằm hạn chế rủi ro thanh khoản và rủi ro công nợ.
- **Hoạt động Kiểm toán nội bộ (KTNB):** Bám sát kế hoạch năm, các kiến nghị tập trung vào rủi ro vận hành và điểm cần cải thiện trong kiểm soát. UBKT đã tiếp cận đầy đủ hồ sơ và giám sát chặt chẽ việc thực hiện khuyến nghị, khắc phục tồn tại sau kiểm toán.

3. Giám sát các giao dịch bên liên quan

Chi tiết giao dịch đã được trình bày tại Báo cáo hoạt động của HĐQT.

Trên cơ sở thông tin được cung cấp, UBKT ghi nhận Tổng Công ty đã thực hiện theo đúng thẩm quyền phê duyệt, quy trình theo dõi và yêu cầu quản trị đối với giao dịch giữa Tổng Công ty với người nội bộ, công ty con và các bên liên quan.

IV. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành

Trong vai trò giám sát độc lập, UBKT đưa ra các đánh giá về công tác quản trị và điều hành của Tổng Công ty trong năm 2025 như sau:

1. Hoạt động của HĐQT

- **Tính tuân thủ và trách nhiệm:** HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức định kỳ, đúng trình tự và thủ tục; các Nghị quyết ban hành đều dựa trên cơ sở thảo luận công khai, minh bạch và vì lợi ích cao nhất của cổ đông.
- **Vai trò định hướng:** HĐQT ban hành các quyết sách theo thẩm quyền nhằm định hướng hoạt động và quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường có biến động.
- **Giám sát Ban Điều hành:** HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát, đôn đốc Ban Điều hành triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ một cách quyết liệt và hiệu quả.

2. Hoạt động của Ban Điều hành

- **Triển khai Nghị quyết:** Ban Điều hành đã tổ chức thực hiện kịp thời và đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Các kế hoạch kinh doanh trọng điểm được triển khai bám sát định hướng chiến lược.
- **Hiệu quả điều hành:** Ban Điều hành thực hiện quản trị chi phí, nguồn lực và các biện pháp điều hành theo các mục tiêu/kế hoạch đã được phê duyệt; kết quả thực hiện được thể hiện tại các báo cáo quản trị và báo cáo tài chính định kỳ.
- **Tính minh bạch và hợp tác:** Ban Điều hành luôn đề cao tính minh bạch trong báo cáo; chủ động phối hợp và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của UBKT, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giám sát độc lập.

V. Kiến nghị của UBKT trong năm 2026

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị, UBKT đề xuất kế hoạch hành động năm tới:

- Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 của Tổng Công ty.
- Tăng cường công tác hậu kiểm tại các đơn vị thành viên để phát hiện và ngăn ngừa sớm các sai sót vận hành.
- Đề xuất Ban Điều hành ứng dụng các giải pháp phần mềm quản trị để đồng bộ hóa dữ liệu kiểm soát trên toàn hệ thống.
- Rà soát và chuẩn hóa các quy trình hoạt động nội bộ theo hướng tinh gọn nhưng chặt chẽ, phù hợp với các quy định pháp luật mới nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Báo cáo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

Mark

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN**



Nguyễn Như Long

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều về quản trị công ty niêm yết;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Thành viên Hội đồng Quản trị ("**HDQT**") độc lập kính báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2025 như sau:

I. Thành phần và cơ cấu của HDQT

Cơ cấu tổ chức HDQT trong năm 2025 gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên HDQT
1	Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch HDQT	2023 – 2028	Bổ nhiệm ngày 25/04/2023
2	Ông Vũ Tiến Dương	Thành viên HDQT	2023 – 2028	Bổ nhiệm ngày 25/04/2023
3	Bà Phạm Thị Hồng Diệp	Thành viên HDQT	2024 – 2029	Bổ nhiệm ngày 14/06/2024
4	Ông Nguyễn Như Long	Thành viên HDQT độc lập	2024 – 2029	Bổ nhiệm ngày 14/06/2024
5	Ông Hồ Minh Việt	Thành viên HDQT không điều hành	2024 – 2029	Bổ nhiệm ngày 14/06/2024

II. Đánh giá công tác tổ chức hoạt động của HĐQT

1. Tổ chức họp và chất lượng thảo luận

Năm 2025, HĐQT đã tiến hành 04 cuộc họp định kỳ và đột xuất, ban hành 66 Nghị quyết thông qua các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Công tác tổ chức họp đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ.

Chất lượng thảo luận tại các kỳ họp phản ánh trách nhiệm cao của tập thể HĐQT. Các thành viên luôn tích cực đóng góp ý kiến và thực hiện quyền biểu quyết dựa trên cơ sở minh bạch và vì lợi ích của cổ đông. HĐQT luôn tạo môi trường thảo luận mở, tôn trọng vai trò giám sát của thành viên độc lập, đảm bảo các Nghị quyết được thông qua (tỷ lệ 100%) đều là kết quả của quá trình phân tích kỹ lưỡng và khách quan.

2. Thù lao và chi phí

Chế độ thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2025 được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ tuyệt đối hạn mức ngân sách và các nguyên tắc đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Quy trình chi trả được thực hiện công khai, phản ánh trung thực trong Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị, đảm bảo quyền giám sát và lợi ích chính đáng của cổ đông.

III. Đánh giá vai trò chiến lược và giám sát điều hành

1. Vai trò định hướng chiến lược

HĐQT đã khẳng định vai trò định hướng chiến lược nhạy bén thông qua các quyết sách mở rộng quy mô phân phối và tái cấu trúc, tối ưu hóa mảng dịch vụ cốt lõi. Sự quyết liệt trong công tác quản trị này là yếu tố then chốt giúp Tổng Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh tốt và hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Giám sát Ban Điều hành

HĐQT đã duy trì cơ chế giám sát thường xuyên và có hệ thống đối với công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo các hoạt động kinh doanh luôn bám sát mục tiêu chiến lược. Thông qua việc thẩm định kỹ lưỡng các báo cáo quản trị định kỳ, HĐQT đã kịp thời đưa ra các chỉ đạo sát sao, giúp doanh nghiệp chủ động nhận diện rủi ro và ứng phó linh hoạt trước các biến động phức tạp của thị trường.

3. Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc (Ủy ban Kiểm toán)

HĐQT đã phát huy tốt vai trò của Ủy ban Kiểm toán trong việc rà soát Báo cáo tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro. Các khuyến nghị của Ủy ban Kiểm toán được HĐQT tiếp thu và chỉ đạo triển khai nghiêm túc.

IV. Đánh giá tính tuân thủ và minh bạch

1. Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ

Song hành với đà tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu, HĐQT đã chỉ đạo sát sao việc kiện toàn khung quản trị rủi ro hệ thống. Trong đó, các biện pháp kiểm soát chặt chẽ nợ phải thu và tối ưu hóa vòng quay hàng tồn kho được đặc biệt chú trọng, nhằm đảm bảo tính thanh khoản và duy trì sức khỏe tài chính bền vững cho Tổng Công ty.

2. Giám sát giao dịch bên liên quan

Các giao dịch với bên liên quan trong năm qua đã được HĐQT thẩm định và phê duyệt đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ các điều kiện thị trường. HĐQT luôn đặt lợi ích của Tổng Công ty lên hàng đầu, cam kết không để xảy ra tình trạng xâm phạm quyền lợi của cổ đông thông qua các quyết định quản trị.

3. Công bố thông tin

HĐQT đã giám sát chặt chẽ hoạt động công bố thông tin, đảm bảo mọi dữ liệu tài chính và quyết sách quản trị được truyền tải đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định. Sự minh bạch này không chỉ tuân thủ nghiêm túc pháp luật chứng khoán mà còn thiết lập môi trường tiếp cận thông tin bình đẳng, củng cố niềm tin cho cộng đồng nhà đầu tư và mọi cổ đông.

V. Kiến nghị và kế hoạch 2026

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị, tôi đề xuất HĐQT tập trung các nội dung sau trong năm 2026:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp an toàn để kinh doanh, phù hợp với kịch bản xấu nhất có thể xảy ra;
- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hệ thống quản trị để đồng bộ dữ liệu trên toàn hệ thống Tổng Công ty.
- Đẩy mạnh hợp tác nội bộ và với bên ngoài để tối ưu hóa nguồn lực, tạo thêm những cơ hội kinh doanh mới
- Rà soát, cập nhật các quy chế nội bộ theo các thay đổi mới nhất của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Báo cáo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT



THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Nguyễn Như Long

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi chậm và thiếu đồng đều giữa các khu vực. Tác động từ xung đột địa chính trị, biến động giá năng lượng, chính sách tiền tệ thắt chặt tại một số nền kinh tế lớn, ảnh hưởng đến dòng vốn, thương mại và tiêu dùng toàn cầu.

Đối với Việt Nam, kinh tế vĩ mô trong năm 2025 tiếp tục duy trì ổn định. Theo Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025 do Cục Thống kê - Bộ Tài chính công bố ngày 05/01/2026, GDP năm 2025 ước tăng 8,02% so với năm trước. Hoạt động đầu tư công được đẩy mạnh, xuất khẩu từng bước phục hồi, trong khi tiêu dùng nội địa cải thiện nhưng vẫn thận trọng.

Tỷ giá và lãi suất được điều hành linh hoạt, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, song môi trường cạnh tranh trong nhiều ngành, đặc biệt là phân phối – bán lẻ và dịch vụ logistics, tiếp tục gay gắt.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Petrosetco”) hoạt động trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, song đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị, điều hành, kiểm soát chi phí và tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Việc bám sát diễn biến thị trường dầu khí, phân phối và dịch vụ, cùng với công tác duy trì quan hệ khách hàng, đối tác chiến lược, đã giúp Petrosetco giữ vững quy mô hoạt động, bảo toàn dòng tiền và duy trì tăng trưởng ổn định. Các đơn vị thành viên tập trung vào quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả vận hành, tiết giảm chi phí không cần thiết và tái cơ cấu danh mục khách hàng theo hướng an toàn, bền vững.

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng, tập trung vào nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty đạt được như sau:



Bảng số liệu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Petrosetco*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025 (ĐHDCĐ)	Thực hiện 2025	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4=3/2	5=3/1
Hợp nhất					
Doanh thu thuần	19.044	20.500	21.815	106%	115%
Lợi nhuận trước thuế	283,2	305,0	451,7	148%	159%
Lợi nhuận sau thuế	219,9	244,0	350,0	143%	159%
Riêng lẻ					
Doanh thu thuần	5.984	6.334	5.951	94%	100%
Lợi nhuận trước thuế	60,1	60,0	63,2	105%	105%
Lợi nhuận sau thuế	56,6	57,0	50,0	88%	88%

- Doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 21.815 tỷ đồng, bằng 106% so với kế hoạch năm và bằng 115% so với cùng kỳ năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt 451,7 tỷ đồng, bằng 148% so với kế hoạch năm và 159% so với cùng kỳ năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025 đạt 350,0 tỷ đồng, bằng 143% so với kế hoạch năm và 159% so với cùng kỳ năm 2024.

III. KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẢNG DỊCH VỤ**Kết quả kinh doanh năm 2025 theo mảng dịch vụ***Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ trọng 2025	So với kế hoạch 2025	So với 2024
	1	2	3	4	5=3/2	6=3/1
Doanh thu thuần	19.044	20.500	21.815	100%	106%	115%
Dịch vụ phân phối	15.776	17.186	17.887	82%	104%	113%
Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị – Logistics – Nhân lực	1.527	1.580	1.902	9%	120%	125%
Dịch vụ đời sống	1.165	1.154	1.381	6%	120%	119%
Dịch vụ bất động sản	576	581	646	3%	111%	112%
Lợi nhuận trước thuế	283,2	305,0	451,7	100%	148%	159%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ trọng 2025	So với kế hoạch 2025	So với 2024
Dịch vụ phân phối	190,1	199,0	212,1	47%	107%	112%
Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị – Logistics – Nhân lực	20,0	31,0	51,0	11%	164%	255%
Dịch vụ đời sống	28,5	30,0	32,2	7%	107%	113%
Dịch vụ bất động sản	44,6	45,0	51,8	11%	115%	116%
Hoạt động tài chính			104,7	23%	-	-

Trong năm 2025, tất cả các mảng dịch vụ của Petrosetco đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đã đề ra và đạt tăng trưởng dương so với cùng kỳ.

Mảng dịch vụ phân phối vẫn là trụ cột về quy mô, đóng góp 82% doanh thu nhưng chỉ 47% lợi nhuận trước thuế, phản ánh đặc thù biên lợi nhuận của ngành phân phối. Ngược lại, mảng Dịch vụ cung ứng Vật tư, thiết bị - Logistics - Nhân lực và mảng Dịch vụ Bất động sản có tỷ trọng doanh thu thấp hơn nhưng đóng góp lợi nhuận tốt hơn tương đối, lần lượt chiếm 11% và 11% lợi nhuận trước thuế.

1. MẢNG DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

Kết quả kinh doanh năm 2025 mảng Dịch vụ Phân phối

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ trọng 2025	Tỷ lệ (%)	
					So với kế hoạch	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	15.776	17.186	17.887	100%	104%	113%
Viễn thông - Điện tử	14.341	16.320	16.545	92%	101%	115%
Sản phẩm hóa dầu	1.435	867	1.342	8%	155%	94%
Tổng lợi nhuận trước thuế	190,1	199,0	212,1	100%	107%	112%
Viễn thông - Điện tử	182,0	190,2	205,8	97%	108%	113%
Sản phẩm hóa dầu	8,1	8,8	6,3	3%	72%	78%

Mảng dịch vụ phân phối trong năm 2025 ghi nhận doanh thu đạt 17.887 tỷ đồng, bằng 104% kế hoạch năm và bằng 113% so với cùng kỳ 2024.

Lợi nhuận trước thuế đạt 212,1 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch năm và 112% so với cùng kỳ năm 2024.

Chiếm 82% doanh thu và 47% lợi nhuận trong cơ cấu doanh thu – lợi nhuận của toàn Tổng Công ty, việc mảng dịch vụ phân phối hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã góp phần rất lớn vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch chung của Tổng Công ty.

Phân phối thiết bị Viễn thông – Điện tử (ICT)

Dù đã phục hồi, sức mua chưa bền vững và phân hóa mạnh giữa các nhóm hàng, khu vực và phân khúc giá; ngành hàng điện thoại giảm so với năm 2024, nhiều ngành hàng ICT/điện máy vẫn chịu áp lực do thị trường dần bão hòa, khiến tăng trưởng chung của ngành chưa trở lại mức đỉnh trước đây.

Trong bối cảnh thị trường ICT và điện tử tiêu dùng phục hồi nhưng chưa bền vững, Petrosetco vẫn duy trì được quy mô doanh thu nhờ bám sát nhu cầu thay thế thiết bị, chuyển đổi số trong khu vực công – doanh nghiệp, cũng như các dự án đầu tư công liên quan đến hạ tầng số. Phân khúc tầm trung và cận cao cấp tiếp tục là động lực chính, phù hợp với danh mục sản phẩm viễn thông – CNTT, thiết bị văn phòng, CE và C&A mà các đơn vị đang triển khai.

Tuy nhiên, mảng dịch vụ phân phối cũng đối mặt với nhiều thách thức như cạnh tranh giá ngày càng gay gắt giữa các nhà phân phối, nhà bán lẻ lớn và kênh bán hàng trực tiếp từ hãng; rủi ro tồn kho cao do vòng đời sản phẩm ngắn; áp lực từ biến động tỷ giá, chi phí logistics và lãi suất. Petrosetco đã chủ động kiểm soát tồn kho theo từng hãng, từng ngành hàng; điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt; đồng thời tăng cường phối hợp với các hãng trong việc hỗ trợ giá, marketing và xử lý hàng chậm luân chuyển.

Thị trường điện lạnh (CE) phục hồi trong bối cảnh kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu dùng phân hóa theo khu vực; ngành hàng điều hòa chịu tác động rõ rệt của yếu tố mùa vụ không thuận lợi, trong khi cạnh tranh giá gia tăng do nhiều nhà phân phối mở rộng địa bàn, bán lẫn vùng dẫn đến hiện tượng phá giá tại một số khu vực. Thị trường đã bão hòa ở nhiều phân khúc, áp lực khuyến mãi và chiết khấu cao làm thu hẹp biên lợi nhuận.

Phân phối sản phẩm hóa dầu

Mảng dịch vụ phân phối sản phẩm hóa dầu tiếp tục được duy trì ổn định trong năm 2025, với trọng tâm là cơ cấu lại khách hàng theo hướng an toàn, hiệu quả và kiểm soát chặt rủi ro thanh toán. Tổng Công ty đồng thời tăng cường quản lý chi phí logistics, lưu kho và tối ưu vận hành trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Kết quả, mảng này hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu năm, nhưng so với cùng kỳ năm 2024 vẫn ghi nhận mức giảm về doanh thu và lợi nhuận trước thuế.

Giải pháp đã thực hiện trong năm 2025

- Cơ cấu lại danh mục ngành hàng và hãng phân phối: tập trung vào các nhóm sản phẩm ICT – điện tử có nhu cầu ổn định, phục vụ chuyển đổi số, đầu tư công, doanh nghiệp và giáo dục; hạn chế mở rộng các ngành hàng biên lợi nhuận thấp, rủi ro tồn kho cao.
- Quản trị tồn kho và chuỗi cung ứng chặt chẽ: xây dựng kế hoạch nhập hàng theo từng hãng, từng phân khúc; kiểm soát hạn mức tồn kho; chủ động làm việc với các hãng về chính sách thu hồi hàng hóa khi thị trường không thể tiêu thụ, hỗ trợ xả hàng, bảo vệ giá và chia sẻ rủi ro tồn kho.
- Điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt: bám sát diễn biến thị trường, phân hóa chính sách theo từng kênh, từng nhóm đại lý; kết hợp bán hàng giữa kênh truyền

thông, kênh chuỗi với kênh dự án và doanh nghiệp nhằm đảm bảo lợi nhuận và ổn định dòng tiền.

- Tăng cường hợp tác chiến lược với các hãng; mở rộng danh mục phân phối công nghệ cao, thiết bị chuyên dụng và giải pháp số; phối hợp triển khai marketing, đào tạo kỹ thuật và bán hàng để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Kiểm soát rủi ro tài chính; theo dõi sát biến động tỷ giá, lãi suất; tối ưu kỳ hạn vay và vòng quay vốn; gắn trách nhiệm quản lý công nợ, tồn kho với bộ phận kinh doanh và chuỗi cung ứng.
- Theo dõi sát diễn biến giá dầu, giá nguyên liệu và xu hướng thị trường để điều chỉnh chính sách giá kịp thời; triển khai chiến lược ra hàng phù hợp nhằm hạn chế rủi ro khi giá giảm sâu.
- Duy trì vận hành các trạm chiết nạp; mở rộng thị trường tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và một số tỉnh phía Nam; đầu tư phương tiện vận chuyển để phát triển bán lẻ trực tiếp đến người tiêu dùng.

2. MẢNG DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ, THIẾT BỊ - LOGISTICS – NHÂN LỰC

Kết quả kinh doanh năm 2025 mảng Dịch vụ Cung ứng vật tư, thiết bị và Hậu cần – Logistics – Nhân lực

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ trọng 2025	Tỷ lệ (%)	
					So với kế hoạch	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	1.527	1.580	1.902	100%	120%	125%
Dịch vụ cung ứng vật tư, thiết bị dầu khí	950	878	1.034	54%	118%	109%
Dịch vụ Logistics – Nhân lực	577	702	868	46%	124%	150%
Tổng lợi nhuận trước thuế	20,0	31,0	51,0	100%	164%	255%
Dịch vụ cung ứng vật tư, thiết bị dầu khí	8,0	18,0	29,0	57%	161%	360%
Dịch vụ Logistics – Nhân lực	12,0	13,0	22,0	43%	169%	184%

Mảng dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị trong năm 2025 ghi nhận doanh thu đạt 1.034 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm với tỷ lệ hoàn thành đạt 118% và bằng 109% so với cùng kỳ 2024 nhờ đẩy mạnh công tác đấu thầu và thực hiện các hợp đồng tập trung vào những mặt hàng là thế mạnh của đơn vị như ống và ống chống (OCTG), cụm máy nén khí, sewage, valve, pump, HVAC... cho các dự án trong ngành dầu khí.

Mảng dịch vụ Logistics – Nhân lực bao gồm các dịch vụ như dịch vụ xuất nhập khẩu, vận chuyển, cung ứng nhân lực, visa, ... cũng ghi nhận kết quả tốt với

doanh thu đạt 868 tỷ đồng, bằng 124% kế hoạch năm và bằng 150% so với cùng kỳ 2024.

Tổng kết toàn mảng là mảng dịch vụ tăng trưởng mạnh nhất về hiệu quả, với doanh thu 1.902 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch và 125% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 51,0 tỷ đồng, tương đương 164% kế hoạch và 255% cùng kỳ. Đây là một trong những động lực cải thiện chất lượng lợi nhuận của Petrosetco trong năm 2025.

Cung ứng vật tư thiết bị dầu khí

Năm 2025, hoạt động cung ứng vật tư, thiết bị dầu khí của Petrosetco ghi nhận tăng trưởng tích cực cùng với đã triển khai và tăng tốc của các dự án dầu khí và năng lượng trọng điểm; doanh nghiệp tập trung tham gia các gói thầu có yêu cầu kỹ thuật cao, quy mô lớn, phù hợp với thế mạnh về kinh nghiệm đấu thầu, quan hệ nhà cung cấp và năng lực quản trị rủi ro, đồng thời đã tham gia và thực hiện thành công các gói thầu tại các dự án lớn như Đại Hùng Phase 3, STT 2B, TGT & CNV của HLHV JOC và bước đầu mở rộng sang lĩnh vực năng lượng mới với dự án HYBRID SOLAR & WIND ngoài khơi. Công tác triển khai hợp đồng cung ứng vật tư, thiết bị chuyên ngành được thực hiện hiệu quả, gắn với kiểm soát chặt chẽ lựa chọn nhà cung cấp, điều kiện thương mại và tiến độ giao hàng, qua đó hạn chế rủi ro phát sinh chi phí, cải thiện hiệu quả hoạt động và đóng góp tích cực vào kết quả chung của mảng dịch vụ dầu khí.

Dịch vụ Logistics

Hoạt động logistics năm 2025 đạt kết quả tích cực khi doanh thu và hiệu quả khai thác được cải thiện; nhiều dịch vụ xuất nhập khẩu, đại lý tàu được triển khai thành công, bảo đảm tiến độ, an toàn và không phát sinh chi phí lưu bãi. Đơn vị xử lý hiệu quả các gói dịch vụ cho tàu, giàn khoan và lỗ hàng siêu trường – siêu trọng, mở rộng dịch vụ xuất nhập khẩu chuyên sâu, đồng thời trúng thầu và thực hiện các gói vận chuyển lớn cho các dự án dầu khí và công nghiệp, góp phần ổn định nguồn thu và khẳng định năng lực tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, hoạt động logistics cũng đối mặt với nhiều khó khăn, trong đó nổi bật là biến động chiến sự và căng thẳng địa chính trị làm gián đoạn tuyến Trung Đông – châu Âu, trì hoãn các tuyến qua kênh đào Suez và ảnh hưởng tiến độ các gói thầu E&P; cước vận tải quốc tế tăng mạnh do thiếu thiết bị, hạn chế chỗ và chính sách thắt chặt của hãng tàu đối với hàng OOG; rủi ro tỷ giá và thanh toán quốc tế; áp lực cạnh tranh giá gay gắt; chi phí logistics nội địa và các loại phí cảng, kho, năng hạ tăng cao; cùng với các vướng mắc về pháp lý, thủ tục hải quan, kiểm tra chuyên ngành và hạn chế của hệ thống quản trị nội bộ, làm gia tăng rủi ro và áp lực chi phí cho doanh nghiệp.

Dịch vụ cung ứng nhân lực

Dịch vụ cung ứng nhân lực dầu khí ghi nhận mức tăng trưởng mạnh trong năm 2025, trong bối cảnh nhiều dự án dầu khí lớn đồng loạt triển khai, kéo theo nhu cầu gia tăng đối với chuyên gia khoan, kỹ sư và lao động kỹ thuật có trình độ cao; đây là mảng dịch vụ có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong nhóm vật tư, thiết bị – logistics – nhân lực. Trong năm, Petrosetco đã ký kết và triển khai nhiều hợp đồng cung ứng nhân lực cho các dự án lớn như Đại Hùng Nam, Sư Tử Trắng Phase 2B, các dự án của ENI, Hoàng

Long – Hoàn Vũ JOC và Phú Quốc POC, với quy mô nhân sự cung ứng tăng đáng kể so với năm 2024, qua đó thúc đẩy doanh thu mảng nhân lực tăng trưởng rõ rệt.

Hoạt động cung ứng lao động đồng thời đối mặt với các thách thức về thiếu hụt nhân sự chất lượng cao, chi phí lao động gia tăng và yêu cầu chặt chẽ về lao động nước ngoài; Petrosetco đã chủ động mở rộng nguồn tuyển, tăng cường hợp tác với đối tác quốc tế và chuẩn hóa quy trình quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ và chất lượng dự án.

Giải pháp đã thực hiện trong năm 2025

- Bám sát tiến độ triển khai các dự án dầu khí – năng lượng, chủ động xây dựng danh mục các gói thầu mục tiêu và chuẩn bị sớm phương án kỹ thuật, tài chính và nhân sự nhằm nâng cao khả năng tham gia và trúng thầu.
- Lựa chọn các gói thầu phù hợp với thế mạnh của doanh nghiệp, ưu tiên các gói cung ứng vật tư, thiết bị có yêu cầu kỹ thuật cao và tính đặc thù, nơi Petrosetco có lợi thế về kinh nghiệm triển khai, quan hệ nhà cung cấp và năng lực quản trị rủi ro.
- Chuẩn hóa và tối ưu quy trình logistics và hậu cần theo hướng tăng cường kiểm soát HSE, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời cải tiến công tác giao nhận, vận chuyển, kho bãi và thủ tục hải quan nhằm hạn chế phát sinh chi phí và rủi ro chậm tiến độ.
- Chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực dầu khí thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu nhân sự kỹ thuật và chuyên gia trong và ngoài nước, mở rộng hợp tác với các đối tác cung ứng nhân lực quốc tế để đáp ứng nhu cầu cao điểm của các dự án.
- Tăng cường quản trị rủi ro hợp đồng và thanh toán bằng việc rà soát chặt chẽ các điều khoản về thanh toán, tỷ giá và nghĩa vụ pháp lý, qua đó hạn chế các hợp đồng tiềm ẩn rủi ro cao liên quan đến dòng tiền và chuyển tiền quốc tế.

3. MẢNG DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG

Kết quả kinh doanh năm 2025 mảng Dịch vụ Đời sống

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ trọng 2025	Tỷ lệ (%)	
					So với kế hoạch	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	1.165	1.154	1.381	100%	120%	119%
Dịch vụ Catering	1.099	1.093	1.281	93%	117%	117%
Dịch vụ Cung ứng thực phẩm	66	61	100	7%	164%	151%
Tổng lợi nhuận trước thuế	28,5	30,0	32,2	100%	107%	113%
Dịch vụ Catering	25,3	26,8	27,9	87%	104%	110%
Dịch vụ Cung ứng thực phẩm	3,2	3,3	4,3	13%	133%	133%

Mảng dịch vụ đời sống của Petrosetco ghi nhận doanh thu đạt 1.381 tỷ đồng, bằng 120% so với kế hoạch năm và 119% so với cùng kỳ năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế đạt 32,2 tỷ đồng bằng 107% chỉ tiêu kế hoạch năm và bằng 113% so với cùng kỳ.

Dịch vụ catering tiếp tục có nhiều thuận lợi nhờ nhu cầu ổn định và tăng trưởng tại các công trình dầu khí, nhà máy, khu công nghiệp và đặc biệt là suất ăn dinh dưỡng trong bệnh viện, cùng với xu hướng thuê ngoài các dịch vụ không cốt lõi của doanh nghiệp và cơ sở y tế. Với kinh nghiệm vận hành bếp quy mô lớn, đáp ứng các yêu cầu cao về an toàn thực phẩm và an toàn lao động, do đó đơn vị có lợi thế khi tham gia và mở rộng các gói thầu có quy mô lớn, yêu cầu cao về an toàn thực phẩm và dịch vụ.

Tuy nhiên, thị trường catering ngày càng cạnh tranh gay gắt với sự tham gia của nhiều nhà cung cấp, tạo áp lực về giá và chất lượng dịch vụ. Biến động giá thực phẩm, chi phí vận chuyển, nhân công và các yêu cầu ngày càng cao về vệ sinh an toàn thực phẩm làm gia tăng chi phí đầu vào, trong khi đơn giá nhiều hợp đồng cố định trong thời gian dài khiến biên lợi nhuận bị thu hẹp; đồng thời, tình trạng thiếu hụt nhân sự chuyên môn tiếp tục là thách thức đối với mảng dịch vụ này.

Giải pháp đã thực hiện trong năm 2025

- Tiếp tục duy trì ban nâng cấp chất lượng dịch vụ nhằm hỗ trợ tại các công trình và đưa ra các giải pháp hạn chế, phòng ngừa rủi ro.
- Thực hiện tốt các định mức đối với vật tư tiêu hao, kiểm soát chặt chẽ hàng hóa thực phẩm từ nhà cung cấp trước khi nhập kho.
- Mở rộng dịch vụ catering phục vụ đời sống biến với nhiều bước tiến quan trọng, đặc biệt cung cấp cho các giàn khoan của nước ngoài, giúp khẳng định năng lực cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế của Petrosetco.
- Mở rộng thị trường ra ngoài lĩnh vực dầu khí truyền thống với tệp khách hàng mới cho dịch vụ cung cấp suất ăn trên bờ chuyên sâu, từng bước thâm nhập vào nhóm đối tượng khách hàng là các Bệnh viện, với quy trình kiểm định thực phẩm nghiêm ngặt, từ đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế của Petrosetco.
- Chuyển đổi mô hình phục vụ suất ăn từ set menu sang buffet, nâng cao trải nghiệm khách hàng và khẳng định vị thế chuyên nghiệp. Những bước tiến này cho thấy Petrosetco không chỉ tập trung mở rộng thị phần mà còn cam kết đổi mới, cải tiến dịch vụ để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

4. MẢNG DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Kết quả kinh doanh năm 2025 mảng Dịch vụ Bất động sản

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ (%)	
				So với kế hoạch	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	576	581	646	111%	112%

Tổng lợi nhuận trước thuế	44,6	45,0	51,8	115%	116%
---------------------------	------	------	------	------	------

Mảng Dịch vụ quản lý bất động sản trong năm 2025 tăng trưởng ổn định trước sự cạnh tranh gay gắt của thị trường với kết quả ghi nhận doanh thu đạt 646 tỷ đồng, bằng 111% kế hoạch năm và 112% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 51,8 tỷ, bằng 115% so với chỉ tiêu kế hoạch và 116% cùng kỳ năm 2024.

Nhu cầu sử dụng dịch vụ quản lý vận hành chuyên nghiệp tiếp tục gia tăng tại các tòa nhà văn phòng, trung tâm hành chính, bệnh viện và trường học khi nhiều chủ đầu tư chuyển sang mô hình thuê đơn vị thứ ba vận hành nhằm tối ưu nguồn lực, chi phí và tập trung vào hoạt động cốt lõi. Việc nhiều công trình mới được hoàn thành và đưa vào khai thác trong giai đoạn 2024–2025 tạo ra nhu cầu ổn định đối với dịch vụ quản lý vận hành và các dịch vụ kỹ thuật liên quan. Nhờ quá trình triển khai dịch vụ trên nhiều loại hình công trình và mối quan hệ hợp tác ổn định với các khách hàng lớn, các đơn vị có điều kiện thuận lợi để tham gia các gói thầu mới và mở rộng phạm vi dịch vụ đang cung cấp.

Tuy nhiên với bối cảnh thị trường bất động sản phục hồi chậm, áp lực kiểm soát chi phí của chủ đầu tư và cạnh tranh giá tiếp tục gay gắt khiến biên lợi nhuận dịch vụ quản lý vận hành giảm. Công tác tuyển dụng và giữ chân nhân sự kỹ thuật gặp nhiều khó khăn, trong khi nhiều công trình đã vận hành lâu năm làm gia tăng chi phí bảo trì, sửa chữa và khắc phục tồn tại PCCC, trong bối cảnh đơn giá dịch vụ theo hợp đồng khó điều chỉnh.

Giải pháp đã thực hiện trong năm 2025

- Tập trung kiểm soát và tối ưu chi phí vận hành thông qua việc rà soát định mức nhân sự, vật tư và năng lượng, đồng thời cải thiện hiệu quả công tác bảo trì, sửa chữa đối với các công trình đã vận hành trong thời gian dài.
- Chuẩn hóa công tác quản lý vận hành bằng việc tăng cường kiểm tra tuân thủ các quy định pháp lý, an toàn kỹ thuật và phòng cháy chữa cháy; từng bước áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng và thực hành 5S trong hoạt động thường xuyên.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số thông qua triển khai các phần mềm quản lý tòa nhà, giám sát kỹ thuật, quản lý nhân sự và chăm sóc khách hàng nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản lý.
- Chủ động mở rộng thị trường ngoài lĩnh vực dầu khí, tập trung tiếp cận các công trình hành chính, bệnh viện, trường học và trung tâm dịch vụ nhằm đa dạng hóa nguồn việc và giảm mức độ phụ thuộc vào một nhóm khách hàng.
- Nâng cao năng lực đội ngũ kỹ thuật và quản lý vận hành thông qua đào tạo, chuẩn hóa nghiệp vụ cho kỹ sư và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ của khách hàng.

IV. CÁC THÀNH TỰU, TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2025

- Petrosetco tiếp tục khẳng định vị thế khi góp mặt trong bảng xếp hạng VNR500 năm 2025: Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố, cụ thể:
 - o Xếp hạng 92/500 Doanh nghiệp lớn nhất, tăng 8 bậc.

- o Xếp hạng 39/500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.
- Top 10 Doanh nghiệp tư nhân lĩnh vực phân phối – bán lẻ.
- Petrosetco góp mặt trong Top 100 Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất với xếp hạng 61/100.
- Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam năm 2025 (CSI 2025).

V. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Kinh tế thế giới năm 2026 dự báo duy trì xu hướng tăng trưởng chậm, tiềm ẩn nhiều bất định và rủi ro; các yếu tố như nợ công, xung đột địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng chip – linh kiện và biến động chính sách tại các nền kinh tế lớn tiếp tục tác động đến chuỗi cung ứng, thị trường tài chính – tiền tệ và giá đầu vào, qua đó tạo áp lực lên hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam vẫn được đánh giá duy trì mức tăng trưởng tương đối tích cực trong khu vực. Chính sách điều hành vĩ mô linh hoạt của Chính phủ cùng với quá trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và AI tiếp tục mở ra nhu cầu đối với các dịch vụ phân phối, logistics, nhân lực kỹ thuật và quản lý vận hành.

Các chỉ tiêu chính cho năm 2026 bao gồm:

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất

Kế hoạch 2026 được xây dựng theo hướng tăng doanh thu nhưng thận trọng về lợi nhuận:

- Doanh thu hợp nhất kế hoạch: 23.000 tỷ đồng, đạt 105% so với thực hiện 2025.
- Lợi nhuận trước thuế kế hoạch 398 tỷ đồng, thấp hơn mức thực hiện 2025 là 451,7 tỷ đồng; tuy nhiên nếu so với phần lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi năm 2025 là 347 tỷ đồng thì kế hoạch 2026 vẫn cao hơn, đạt 105%.
- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch đạt 318,4 tỷ đồng, tương đương 91% thực hiện 2025.

Kế hoạch kinh doanh riêng

- Doanh thu: 5.900 tỷ đồng, đạt 99% so với kết quả năm 2025.
- Lợi nhuận trước thuế: 60 tỷ đồng, đạt 95% so với kết quả năm 2025.
- Lợi nhuận sau thuế: 55 tỷ đồng, đạt 110% so với kết quả năm 2025.

Kế hoạch năm 2026

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ %	
	1	2	3	4=3/1	5=3/2
Hợp nhất					
Doanh thu thuần	20.500	21.815	23.000	112%	105%
Lợi nhuận trước thuế	305,0	451,7	398,0	130%	88%
Lợi nhuận sau thuế	244,0	350,0	318,4	130%	91%

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ %	
	1	2	3	4=3/1	5=3/2
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	15,2	15,3	15,3	101%	100%
Riêng					
Doanh thu thuần	6.334	5.951	5.900	93%	99%
Lợi nhuận trước thuế	60,0	63,2	60,0	100%	95%
Lợi nhuận sau thuế	57,0	50,0	55,0	96%	110%
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	25,0	25,9	26,1	104%	101%

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Giải pháp chung:

- Điều hành kế hoạch theo 4 mảng dịch vụ và từng đơn vị thành viên, gắn trách nhiệm cụ thể với các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tồn kho và công nợ; đồng thời rà soát định kỳ danh mục ngành hàng, tăng tỷ trọng các mảng có biên lợi nhuận và tiềm năng tăng trưởng tốt, từng bước thu hẹp các hoạt động hiệu quả thấp.
- Hoàn thiện khung quản trị rủi ro tài chính trên toàn hệ thống, thiết lập ngưỡng cảnh báo và cơ chế xử lý đối với rủi ro tỷ giá, lãi suất, công nợ và tồn kho; rà soát các hợp đồng, dự án lớn để đánh giá biên lợi nhuận, điều khoản thanh toán và rủi ro pháp lý, ưu tiên sử dụng vốn cho các mảng cốt lõi, dự án có khả năng quay vòng nhanh.
- Tăng cường quản lý tài chính và tối ưu chi phí vận hành thông qua đẩy mạnh thu hồi công nợ, rút ngắn vòng quay vốn, kiểm soát chặt chi phí bán hàng, quản lý và tài chính; khai thác hiệu quả hệ thống báo cáo tài chính, Power BI và Real-time Dashboard để kịp thời điều chỉnh các bất thường về chi phí, biên lợi nhuận và tồn kho.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với dữ liệu, triển khai đồng bộ ERP, hệ thống kế toán – tài chính và Data Warehouse nhằm đồng bộ hóa dữ liệu, Real-time Dashboard phục vụ quản trị, điều hành và ra quyết định; đồng thời nâng cao năng lực ứng dụng AI và tư duy dữ liệu cho đội ngũ.
- Hoàn thiện công tác tổ chức và phát triển nguồn nhân lực thông qua xây dựng kế hoạch nhân sự theo từng mảng dịch vụ, đào tạo đội ngũ quản lý cấp trung, xây dựng đội ngũ kế cận và tăng cường gắn kết, phát triển văn hóa doanh nghiệp.

2. Giải pháp về ngành phân phối:

- Bám sát kế hoạch kinh doanh của các hãng, chủ động khai thác các cơ hội thị trường như nhu cầu thay thế thiết bị do Microsoft chấm dứt hỗ trợ Windows 10, xu hướng AI và Gaming.

- Cơ cấu lại danh mục sản phẩm theo hướng tăng tỷ trọng nhóm ICT – điện tử có biên lợi nhuận ổn định, giảm dần các sản phẩm biên mỏng, rủi ro tồn kho cao và thử nghiệm có chọn lọc các ngành hàng công nghệ mới phù hợp năng lực phân phối.
- Củng cố và mở rộng mạng lưới đại lý, gia tăng độ phủ thị trường, đồng thời chuẩn hóa chính sách chăm sóc đại lý và hoạt động marketing với sự đồng hành của các hãng.
- Xây dựng đội ngũ quản lý kinh doanh thế hệ mới theo hướng phân quyền rõ ràng, gắn trách nhiệm với các chỉ tiêu doanh số, lợi nhuận gộp và vòng quay vốn.
- Chủ động lập kế hoạch nhập hàng theo từng hãng và từng phân khúc, ưu tiên các chính sách mua bán linh hoạt nhằm hạn chế rủi ro tồn kho.
- Thiết lập hạn mức tồn kho theo ngành hàng và theo hãng, gắn trách nhiệm quản lý tồn kho với bộ phận kinh doanh và chuỗi cung ứng, có phương án xử lý hàng chậm luân chuyển.
- Điều chỉnh linh hoạt chính sách bán hàng và giá bán theo diễn biến thị trường, bảo đảm cân bằng giữa khả năng cạnh tranh và biên lợi nhuận mục tiêu.
- Theo dõi sát biến động tỷ giá và lãi suất, áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro phù hợp đối với các đơn hàng lớn, thời gian giao hàng dài.

3. Giải pháp về ngành dịch vụ:

- Bám sát kế hoạch đầu tư và tiến độ triển khai các dự án dầu khí – năng lượng, chủ động xây dựng danh mục các gói thầu mục tiêu, tập trung tham gia các gói hàng hóa và dịch vụ phù hợp với thế mạnh của từng đơn vị; đồng thời chuẩn bị sớm các phương án kỹ thuật, tài chính và nhân sự nhằm nâng cao khả năng tham gia và trúng thầu.
- Chuẩn hóa quy trình logistics theo hướng bảo đảm an toàn, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu HSE của các nhà thầu dầu khí; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác điều độ, theo dõi hành trình, lưu trữ chứng từ và thực hiện thủ tục hải quan nhằm nâng cao hiệu quả và tính minh bạch.
- Phát triển cơ sở dữ liệu nhân sự gồm chuyên gia, kỹ sư và lao động kỹ thuật trong và ngoài nước; tăng cường thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác với các đối tác cung ứng nhân lực quốc tế để chủ động nguồn nhân sự chất lượng cao cho các dự án.
- Chuẩn hóa quy trình tuyển chọn, đào tạo, quản lý HSE và chính sách đãi ngộ đối với người lao động, gắn trách nhiệm cung ứng nhân lực với chất lượng dịch vụ tại công trường và mức độ hài lòng của các nhà thầu.
- Duy trì và mở rộng các hợp đồng dịch vụ catering hiện hữu trong lĩnh vực dầu khí, đồng thời phát triển thị trường suất ăn dinh dưỡng tại bệnh viện, khu công nghiệp và khu chế xuất trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và chất lượng phục vụ.

- Lựa chọn khách hàng mục tiêu là các đơn vị có yêu cầu cao về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng và chất lượng dịch vụ, phù hợp với năng lực tổ chức bếp trung tâm và chuỗi cung ứng của các đơn vị Petrosetco.
- Tiếp tục hoàn thiện chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, có khả năng truy xuất nguồn gốc; ưu tiên hợp tác dài hạn với các nhà cung cấp đạt chuẩn VietGAP, GlobalGAP nhằm ổn định nguồn cung và giảm phụ thuộc vào thị trường ngắn hạn.
- Ứng dụng công nghệ trong công tác lập thực đơn định lượng, đặt hàng, kiểm soát hao hụt và quản lý tồn kho nguyên liệu nhằm hạn chế lãng phí và giảm thiểu tác động của biến động giá nông sản.
- Duy trì chất lượng dịch vụ và bảo đảm an toàn tuyệt đối tại các tòa nhà, công trình đang quản lý; tập trung nâng cao hiệu quả vận hành thông qua việc tối ưu chi phí năng lượng, bảo trì và nhân sự.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.





Vũ Tiến Dương



TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán;
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2025 định hướng, mục tiêu phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí năm 2026.

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Tổng Công ty" hoặc "Petrosetco") thông qua kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Kết quả kinh doanh hợp nhất

Doanh thu thuần	:	21.815.238.024.741 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	451.710.205.093 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	350.013.865.278 đồng

Kết quả kinh doanh riêng

Doanh thu thuần	:	5.950.739.549.712 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	63.238.797.290 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	50.040.544.698 đồng

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất

Doanh thu thuần	:	23.000.000.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	398.000.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	318.400.000.000 đồng



Kế hoạch kinh doanh riêng

Doanh thu thuần	:	5.900.000.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	60.000.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	55.000.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà



TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 như sau:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2025 và đã được công bố trên trang web của Petrosetco theo đường dẫn www.petrosetco.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html. Hệ thống công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà

TỜ TRÌNH

**Về việc Phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 và
Kế hoạch phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2026**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Căn cứ Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 và kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ 2026 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025

Chỉ tiêu	Số liệu
- Doanh thu thuần hợp nhất	: 21.815.238.024.741 đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	: 451.710.205.093 đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	: 350.013.865.278 đồng
- Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho Công ty mẹ	: 258.133.908.515 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	: 50.040.544.698 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ lũy kế chưa phân phối đến ngày 31/12/2025	: 145.880.005.434 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 6%	: 3.002.432.682 đồng
- Chi trả cổ tức (bằng cổ phiếu)	: 5%



2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2026

Chỉ tiêu		Số liệu
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	6%
- Chia cổ tức dự kiến	:	tối đa 10%
- Lợi nhuận sau thuế	:	55.000.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà



TỜ TRÌNH

Về việc **Phê duyệt Báo cáo các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (“Petrovietnam”) và các Công ty con của Petrovietnam năm 2025**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo các giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“**Tổng Công ty**” hoặc “**Petrosetco**”) với Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (“**Petrovietnam**”) và Công ty con của Petrovietnam năm 2025 như sau:

1. Giao dịch giữa Petrosetco và Petrovietnam

- Nội dung giao dịch: mua hàng hóa, dịch vụ.
- Tổng giá trị giao dịch: 16.600.713.577 đồng.

2. Giao dịch giữa Petrosetco và các Công ty con của Petrovietnam

Không phát sinh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà

TỜ TRÌNH

Về việc **Phê duyệt Báo cáo các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các Công ty con, Công ty liên kết năm 2025**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo các giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với các Công ty con, Công ty liên kết năm 2025 như sau:

1. Các Công ty con, Công ty liên kết đã phát sinh giao dịch trên thực tế gồm:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.
- Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu khí.
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển.
- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí.
- Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh.
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung.
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí.

2. Nội dung giao dịch: mua hàng hóa, dịch vụ

Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 112.055.450.329 đồng.

3. Nội dung giao dịch: bán hàng hóa, dịch vụ

Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 5.480.629.970.469 đồng.

4. Nội dung giao dịch: Lãi cho vay vốn, thu nhập từ hỗ trợ vốn lưu động

Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 23.473.904.655 đồng.

5. Nội dung giao dịch: Cổ tức nhận được

Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 29.135.860.000 đồng.



6. Nội dung giao dịch: Hỗ trợ vốn lưu động

Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 5.311.216.000.000 đồng.

7. Nội dung giao dịch: Thu hồi vốn lưu động

Tổng giá trị giao dịch trong năm 2025: 4.647.257.335.121 đồng.

8. Nội dung giao dịch: Bảo lãnh

Tổng giá trị bảo lãnh trong năm 2025: 4.286.478.186.195 đồng.

9. Nội dung giao dịch: Chi hộ

Tổng giá trị chi hộ trong năm 2025: 7.507.316.114 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà



TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2026
cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("**Petrosetco**" hoặc "**Tổng Công ty**") với các Công ty con, Công ty liên kết phát sinh trong năm 2026 cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027, cụ thể như sau:

1. Nhằm tăng cường sự hiệp lực dựa trên nền tảng vận hành của toàn hệ thống, bao gồm Petrosetco và các Công ty con, Công ty liên kết, mang lại lợi ích kinh tế và chiến lược cho Petrosetco và các cổ đông của Petrosetco, phê duyệt các giao dịch nội bộ ("**Các Giao Dịch Liên Quan**"), bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Petrosetco với: (i) Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí; (ii) Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; (iii) Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí; (iv) Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí; (v) Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam; (vi) Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung; (vii) Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu; (viii) Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh; (ix) Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay; (x) Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco:
 - a. Các giao dịch mua, bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, sử dụng dịch vụ;
 - b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
 - c. Các giao dịch chia sẻ chi phí, theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật và;
 - d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.



Giá trị dự kiến của mỗi Giao Dịch Liên Quan nêu trên đạt từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất.

2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và cho phép Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị ủy quyền lại cho người quản lý khác của Tổng Công ty:
 - a. Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có) và;
 - b. Ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà



TỜ TRÌNH

**Về việc Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và
Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với các nội dung chính như sau:

THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
2. Mã chứng khoán: PET.
3. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.073.348.310.000 đồng.
4. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 1.073.348.310.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 106.722.131 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 612.700 cổ phiếu



5. Tỷ lệ thực hiện quyền:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20:1 (tương ứng trả cổ tức bằng cổ phiếu là 5%)
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 5:2 (tương ứng tỷ lệ phát hành là 40%)

6. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 48.024.958 cổ phiếu, trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông hiện hữu: 5.336.106 cổ phiếu
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 42.688.852 cổ phiếu

7. Tổng giá trị phát hành thêm tính theo mệnh giá dự kiến: 480.249.580.000 đồng.

8. Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 1.553.597.890.000 đồng.

9. Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý II - Quý III/2026 sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

(Phương án chi tiết đính kèm Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2025 VÀ
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỬ NGUỒN
VỐN CHỦ SỞ HỮU**

(Đính kèm Tờ trình số 07/TTr-DHDCĐ của Hội đồng quản trị ngày 24/4/2026)

I. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

1.	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
2.	Mã chứng khoán	PET
3.	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4.	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
5.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	5.336.106 cổ phiếu
6.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến	53.361.060.000 đồng
7.	Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	5%
8.	Tỷ lệ thực hiện quyền	20:1 (Người sở hữu 20 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
9.	Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") cấp theo quy định
10.	Nguồn vốn phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
11.	Phương án làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ	<p>Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.</p> <p><i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 559 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tương ứng là $(559:20) \times 1 = 27,95$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 27 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,95 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i></p>

12.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng
13.	Thời gian dự kiến phát hành	Dự kiến Quý II – Quý III/2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

II. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

1.	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
2.	Mã chứng khoán	PET
3.	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4.	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
5.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	42.688.852 cổ phiếu
6.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến	426.888.520.000 đồng
7.	Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	40%
8.	Tỷ lệ thực hiện quyền	5:2 (Người sở hữu 05 cổ phiếu được nhận 02 cổ phiếu mới)
9.	Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định
10.	Nguồn vốn phát hành	Thặng dư vốn cổ phần và Quỹ đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định nguồn vốn thực hiện cụ thể từ nguồn: Thặng dư vốn cổ phần và Quỹ đầu tư phát triển để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

11.	Phương án làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 559 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(559:5) \times 2 = 223,6$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 223 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,6 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i>
12.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng
13.	Thời gian dự kiến phát hành	Dự kiến Quý II – Quý III/2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

III. Thay đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Petrosetco”), thực hiện các thủ tục thay đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả và quy mô vốn điều lệ thực tế mới sau khi kết thúc đợt phát hành.

IV. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký (đăng ký bổ sung) tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) sau khi kết thúc đợt phát hành và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất sau khi kết thúc đợt phát hành.

V. Thông qua ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị

Trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung, công việc, vấn đề liên quan đến việc triển khai đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

1. Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong cùng một đợt gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan Nhà

nước yếu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Xác định và phân bổ nguồn vốn thực hiện cụ thể từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần và Quỹ đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.
3. Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.
4. Quyết định, tổ chức thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành) tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; điều chỉnh thông tin về vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Petrosetco theo kết quả và quy mô vốn điều lệ thực tế mới sau đợt phát hành và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan.
5. Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký theo số lượng cổ phiếu đã phát hành tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành thêm tại HOSE.
6. Quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, của Petrosetco, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Petrosetco.
7. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.



TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ nhu cầu vốn thực tế của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Petrosetco” hoặc “**Tổng Công ty**”) như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí .
2. Mã chứng khoán: PET.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Vốn điều lệ hiện tại: 1.073.348.310.000 đồng.
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 107.334.831 cổ phiếu.
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 106.722.131 cổ phiếu.
8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 612.700 cổ phiếu.
9. Số lượng cổ phiếu chào bán thêm dự kiến: 106.722.131 cổ phiếu.



10. Giá trị chào bán thêm tính theo mệnh giá dự kiến: 1.067.221.310.000 đồng.
11. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
12. Giá chào bán: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
13. Mục đích sử dụng vốn: Thực hiện dự án của Petrosetco và/hoặc của công ty con và/hoặc công ty liên kết của Petrosetco thông qua việc góp vốn của Petrosetco vào công ty con và/hoặc công ty liên kết và tái cấu trúc tài chính Tổng Công ty.
14. Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

(Phương án chi tiết đính kèm Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHÍNH**



Phùng Tuấn Hà

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

(Đính kèm Tờ trình số 08/TTr-DHĐCĐ của Hội đồng quản trị ngày 24/4/2026)

I. Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Petrosetco” hoặc “**Tổng Công ty**”) hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ và thương mại hàng hóa, bao gồm phân phối thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị viễn thông, cho thuê kho bãi – nhà xưởng – văn phòng, phát triển và quản lý bất động sản. Đây là các lĩnh vực có đặc thù yêu cầu nguồn vốn lưu động lớn, vòng quay hàng tồn kho cao và nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống kho vận, mặt bằng kinh doanh tương đối lớn. Trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, quy mô kinh doanh của Tổng Công ty không ngừng mở rộng, nhu cầu vốn phục vụ nhập khẩu, dự trữ hàng hóa, mở rộng hệ thống phân phối, đầu tư kho bãi và phát triển các dự án bất động sản ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó, trong thời gian tới, Tổng Công ty định hướng mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực hạ tầng xây dựng, kinh doanh bất động sản nên đòi hỏi nhu cầu nguồn vốn lớn. Với số vốn điều lệ 1.073 tỷ đồng, hiện nay nguồn vốn tự có của Tổng Công ty chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu vốn cho kế hoạch phát triển kinh doanh trong giai đoạn tới. Việc Petrosetco thực hiện tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng mở rộng kinh doanh của Tổng Công ty. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

II. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua

1.	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
2.	Mã chứng khoán	PET
3.	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4.	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
5.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	106.722.131 cổ phiếu
6.	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến	1.067.221.310.000 đồng
7.	Loại cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu phổ thông
8.	Giá chào bán	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu

9.	Căn cứ xác định giá	<p>+ Giá trị sổ sách cổ phiếu PET tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 là 15.423 đồng/cổ phiếu;</p> <p>+ Giá thị trường của cổ phiếu PET tại thời điểm ngày 30/03/2026 là 47.400 đồng/cổ phiếu (giá đóng cửa) (nguồn: hsx.vn).</p> <p>Như vậy, giá chào bán được xác định thấp hơn giá trị sổ sách và thấp hơn so với giá trị thị trường của Tổng Công ty do đã có tính đến ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá cổ phiếu tại ngày thực hiện quyền, đồng thời đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng khả năng thành công của đợt chào bán.</p>
10.	Tỷ lệ chào bán dự kiến	<p>Tỷ lệ chào bán = Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán.</p> <p>Tỷ lệ chào bán tại thời điểm lập phương án này (số lượng cổ phần đang lưu hành 106.722.131 cổ phiếu) là 100%</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chào bán cụ thể tại thời điểm triển khai phương án chào bán.</p>
11.	Phương thức chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
12.	Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến	<p>1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới)</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp căn cứ vào số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán và số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm chào bán.</p>
13.	Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") cấp theo quy định
14.	Chuyển nhượng quyền mua	Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Quyền mua không được chuyển nhượng cho Nhà đầu tư nước ngoài nhằm đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty.

15.	Phương án làm tròn	Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng chào bán.
16.	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua/không nộp tiền mua sẽ được Hội đồng quản trị chào bán cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của Tổng Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tiêu chí và danh sách nhà đầu tư được mua số cổ phiếu còn lại này được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định. Tổng Công ty không chào bán tiếp số cổ phiếu còn lại này cho các nhà đầu tư nước ngoài nhằm đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty. - Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị quyết định kết thúc đợt chào bán. Tổng Công ty thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn góp thực tế của các cổ đông và các nhà đầu tư.
17.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (bao gồm cả số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn) khi được chào bán cho các cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định. - Số cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
18.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	Không áp dụng

III. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi chào bán

Giá cổ phiếu PET sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Giá thị trường của cổ phiếu PET sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pt} = \frac{P_t + (Pr_t \times I_t)}{1 + I_t}$$

Trong đó:

- P_{pt} : Giá cổ phiếu pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- P_t : Giá cổ phiếu PET tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- Pr_t : Giá phát hành thêm
- I_t : là tỷ lệ phát hành cổ phiếu

Giá định tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền, giá thị trường của cổ phiếu PET là 50.000 đồng/cổ phiếu. Khi đó, cổ đông được quyền mua cổ phần theo phương án chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 (tương đương 100%) với giá 10.000 đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu PET bị pha loãng là:

$$P_{pt} = \frac{50.000 + (10.000 \times 1)}{1 + 1} = 30.000 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

IV. Phương án sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để: (1) thực hiện Dự án của Petrosetco và/hoặc của công ty con và/hoặc công ty liên kết của Petrosetco thông qua việc góp vốn của Petrosetco vào công ty con và/hoặc công ty liên kết. Các Dự án bao gồm nhưng không giới hạn Dự án Khu phức hợp Cape Pearl (tại số 12AB Thanh Đa, Phường Bình Quới, Thành phố Hồ Chí Minh) của Công ty và các dự án khác (nếu có) và (2) Tái cấu trúc tài chính Tổng Công ty.

Các dự án khác (nếu có), ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với nhu cầu vốn thực tế và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và/hoặc các công ty con/công ty liên kết của Tổng Công ty.

Ghi chú: Tên gọi của các Dự án có thể thay đổi do quyết định phê duyệt của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, sắp xếp thứ tự ưu tiên phương án sử dụng vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đảm bảo kế hoạch phát triển chung của Tổng Công ty cũng như lợi ích cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: trường hợp không huy động đủ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán, căn cứ vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét sử dụng linh hoạt nguồn vốn khác để bù đắp số tiền thiếu hụt trong tổng nhu cầu sử dụng vốn của Tổng Công ty.

Trường hợp đợt chào bán kết thúc chậm hơn so với kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị có thể sử dụng vốn vay và/hoặc nguồn vốn khác để tài trợ cho các Phương án sử dụng vốn nêu trên đảm bảo kịp thời thực hiện dự án/phương án, đồng thời sẽ được sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để trả bù đắp phần vốn đã vay/sử dụng trong thời gian chưa hoàn tất đợt chào bán, đảm bảo có đủ nguồn vốn phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán tạm thời nhân rồi trong trường hợp chờ giải ngân theo tiến độ: Petrosetco dự kiến sẽ mở (các) hợp đồng tiền gửi với kỳ hạn phù hợp với thời điểm giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn chi tiết do Hội đồng quản trị thông qua. Do đó, đối với nguồn vốn tạm thời nhân rồi sẽ được Tổng Công ty gửi tiết kiệm để hưởng lãi có kỳ hạn.

V. Thay đổi/điều chỉnh Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Petrosetco, thực hiện các thủ tục thay đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán.

VI. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký (đăng ký bổ sung) tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Petrosetco niêm yết sau khi kết thúc đợt phát hành, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt chào bán.

VII. Thông qua ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau liên quan đến đợt phát hành:

1. Lựa chọn thời điểm chào bán, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan nhà nước có liên quan. Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan nhà nước có liên quan yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan nhà nước có liên quan.
2. Lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành, đàm phán, ký kết các hợp đồng bảo lãnh và hoàn thiện các thủ tục để thực hiện bảo lãnh phát hành (trong trường hợp cần thiết).
3. Quyết định tỷ lệ chào bán và tỷ lệ thực hiện quyền căn cứ vào số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán và số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm chào bán.
4. Lựa chọn thời gian để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai chào bán cổ phiếu theo quy định.
5. Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và cổ phiếu còn dư do cổ đông từ chối mua.

6. Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và chủ động điều chỉnh việc sử dụng, phân bổ nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Tổng Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
7. Xây dựng phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu cần bổ sung).
8. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Petrosetco liên quan đến số vốn điều lệ và số lượng cổ phần sau khi kết thúc đợt chào bán và các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Petrosetco theo kết quả chào bán thực tế.
9. Thực hiện và cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền lại cho người quản lý khác của Petrosetco thực hiện các thủ tục thay đổi/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Petrosetco liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả chào bán thực tế.
10. Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký theo số lượng cổ phiếu đã phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu đã chào bán thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Petrosetco niêm yết.
11. Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo quy định.



Số: 09/TT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt giao dịch đầu tư năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua giao dịch đầu tư năm 2026 với nội dung như sau:

- Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc đầu tư của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“**Tổng Công ty**” hoặc “**Petrosetco**”) năm 2026, cụ thể:
 - Kế hoạch đầu tư dự kiến:

Đầu tư, góp vốn vào các công ty mà Petrosetco đang sở hữu cổ phần, phần vốn góp để các công ty này thực hiện các dự án, bao gồm:

 - Công ty TNHH Hạ tầng Gelex Bắc Sài Gòn 1, với tỷ lệ sở hữu 51%;
 - Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Gelex Bắc Sài Gòn 2, với tỷ lệ sở hữu 41%;
 - Công ty TNHH Hạ tầng Gelex Tây Thành phố, với tỷ lệ sở hữu 41%;
 - Tổng ngân sách đầu tư dự kiến: 2.200 tỷ đồng.
 - Giá trị đầu tư dự kiến của mỗi giao dịch: Từ 35% tổng giá trị tài sản của Petrosetco tại Báo cáo tài chính gần nhất.

(“**Giao Dịch Đầu Tư**”)

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết và triển khai thực hiện đối với các Giao Dịch Đầu Tư, bao gồm nhưng không giới hạn bởi quyết định giá trị đầu tư, phạm vi đầu tư, tỷ lệ góp vốn, đối tác, tiến độ thực hiện.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền lại cho người quản lý khác của Petrosetco thực hiện:
 - Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Giao Dịch Đầu Tư và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Giao Dịch Đầu Tư, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Giao Dịch Đầu Tư (nếu có); và



- b. Ký kết và thực hiện Giao Dịch Đầu Tư và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Giao Dịch Đầu Tư, kể cả các thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Giao Dịch Đầu Tư (nếu có).
4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông về các Giao Dịch Đầu Tư theo quy định tại Mục 1 Tờ trình này tại kỳ họp gần nhất, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và lợi ích của Petrosetco,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phung Tuấn Hà



Số: 10/TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt Danh sách các công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ vào Danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành;

Trên cơ sở xem xét các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán theo các căn cứ nêu trên và phù hợp với tình hình thực tế của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“**Tổng Công ty**” hoặc “**Petrosetco**”), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Danh sách công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026:

Danh sách các công ty kiểm toán được đề xuất bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
- Công ty TNHH KPMG.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền lại cho người quản lý khác thực hiện các công việc sau:

- Lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc *Danh sách công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026* để thực hiện việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật và nhu cầu của Tổng Công ty tại từng thời điểm.
- Quyết định mức thù lao và các điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. *hkh*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026,

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tổng mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2025 và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2026, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2025

- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: **3.230.000.000 đồng** (Ba tỷ hai trăm ba mươi triệu đồng).
- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2025 thực tế chi trả: **2.658.696.969 đồng** (Hai tỷ, sáu trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi chín đồng).
- Mức tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2025 được báo cáo chi tiết cụ thể trong Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2026

- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2026 là: **3.750.000.000 đồng** (Ba tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).
- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 bao gồm: chi phí đi lại, khách sạn, công cụ/ phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại, ... và các chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí phù hợp với quy định hiện hành.



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./.

gr
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà



Số: 12/TTTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt bản sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua bản sửa đổi Điều lệ Công ty theo dự thảo được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà

ĐIỀU LỆ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4. năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	7
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	11
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	12
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	12
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	13
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	13
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	13
Điều 10. Thu hồi cổ phần	13
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	14
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	14
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
Điều 12. Quyền của cổ đông	14
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	16
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	20
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	30
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	32
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	33
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	35
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	35
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	36
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	36
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	36
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	36
Điều 36. Thư ký Công ty.....	38
CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	38
Điều 37. Đề cử Thành viên Ủy ban kiểm toán	38
Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	38
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	38
Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	39
Điều 41. Thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác của Thành viên Ủy ban kiểm toán	39
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	39
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	39
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	40
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	41
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	41
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	41
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	41
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	42
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	42

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	42
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	42
Điều 48. Năm tài chính.....	42
Điều 49. Chế độ kế toán	43
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	43
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	43
Điều 51. Báo cáo thường niên	43
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	43
Điều 52. Kiểm toán	43
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	44
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	44
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	44
Điều 54. Giải thể Công ty.....	44
Điều 55. Thanh lý	44
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	44
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	44
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	45
Điều 57. Điều lệ Công ty.....	45
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	45
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	45

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) **“Vốn điều lệ”** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);
 - c) **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);
 - d) **“Pháp luật”** có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025, và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các quy định, hướng dẫn có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực;
 - e) **“Ngày thành lập”** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - f) **“Người điều hành doanh nghiệp”** là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - g) **“Người quản lý doanh nghiệp”** là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - h) **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - i) **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
 - j) **“Cổ đông phổ thông”** là cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông;
 - k) **“Cổ đông sáng lập”** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
 - l) **“Cổ đông lớn”** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m) **“Thời hạn hoạt động”** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - n) **“Sở giao dịch chứng khoán”** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con;
 - o) **“VSDC”** là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

- p) **“Địa chỉ liên lạc”** là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc;
- q) **“Bí mật thương mại”** hay **“Bí mật kinh doanh”** là các thông tin, bao gồm công thức, khuôn mẫu, tài liệu tổng hợp, chương trình, thiết bị, phương pháp, kỹ thuật hoặc quy trình mà (i) có giá trị kinh tế độc lập, lợi thế cạnh tranh, dù là thực tế hay tiềm tàng nhờ vào việc chúng không được biết đến một cách rộng rãi hoặc không dễ dàng được những người khác xác định bằng các phương pháp hợp pháp để thu được giá trị kinh tế từ việc tiết lộ hoặc sử dụng thông tin đó; (ii) là đối tượng của các biện pháp bảo mật hợp lý trong hoàn cảnh cụ thể để duy trì tính bảo mật, bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố tài chính; các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác và các văn bản khác mà Công ty ký kết với nhà cung cấp, khách hàng, đối tác kinh doanh; chiến lược, công nghệ, bí quyết; các báo cáo, phân tích, nghiên cứu trong kinh doanh, v.v. Thông tin được xác định là Bí mật thương mại hay Bí mật kinh doanh do Hội đồng quản trị Công ty quyết định tại từng thời điểm.
- r) **“Ngày làm việc”** là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, Tết hoặc các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
 - Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
 - Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

- Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
 - Tên tiếng Anh: Petrovietnam General Services Corporation.
 - Tên giao dịch : Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
 - Tên Công ty viết tắt: Petrosetco.
- Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 6 Tòa nhà PetroVietnam Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại: 84-28-39117777
 - Fax: 84-28-39116789
 - E-mail: info@petrosetco.com.vn

- Website: www.petrosetco.com.vn
3. Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Petrosetco” hoặc “Công ty”) có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng và hoạt động theo quy định của Pháp luật đối với Công ty cổ phần và theo Điều lệ này.
 4. Petrosetco có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Pháp luật không cấm.
 5. Petrosetco có chức năng, nhiệm vụ cơ bản sau:
 - Đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con theo mức độ nắm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
 - Trực tiếp sản xuất, kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của Pháp luật. Các quan hệ kinh tế phát sinh giữa Petrosetco và các công ty con, công ty liên kết, công ty tự nguyện tham gia liên kết với Petrosetco được thể hiện thông qua các hợp đồng hoặc thỏa thuận.
 - Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại các công ty con và công ty liên kết.
 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Petrosetco có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Người đại diện theo pháp luật của Petrosetco là cá nhân đại diện cho Petrosetco thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Petrosetco, đại diện cho Petrosetco với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Petrosetco phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Petrosetco khi Người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam.
4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Petrosetco chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Petrosetco trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Petrosetco trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.
5. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt ở Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Petrosetco thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty

I. Ngành, nghề kinh doanh của Petrosetco là:

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: chế biến thực phẩm, nhu yếu phẩm (không sản xuất chế biến thực phẩm tươi sống, gây ô nhiễm môi trường tại trụ sở)
2	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: chế biến hải sản (không sản xuất chế biến thực tươi sống, gây ô nhiễm môi trường tại trụ sở)
3	1030	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: chế biến nông sản, lương thực (không sản xuất chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở)
4	1080	Sản xuất thực ăn gia súc, gia cầm và thủy sản chi tiết: sản xuất thực ăn gia súc (không hoạt động tại trụ sở)
5	2011	Sản xuất hóa chất cơ bản Chi tiết: sản xuất nhiên liệu sinh học, khí CO ₂ , NH ₃ (không hoạt động tại trụ sở)
6	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)
7	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất bao bì từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b và không luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)
8	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: duy tu, sửa chữa, gia công cơ khí - điện - nước và chống ăn mòn kim loại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
9	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất vỏ bình khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
10	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
11	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: lắp đặt các công trình dầu khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)
12	3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống Chi tiết: sản xuất cồn thực phẩm, cồn công nghiệp, cồn nhiên liệu; kinh doanh chiết nạp khí hóa lỏng (không hoạt động tại trụ sở)
13	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: chế biến, mua bán nước sinh hoạt
14	4101	Xây dựng nhà để ở
15	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
16	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: mua bán phương tiện vận tải, xe chuyên dùng
17	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
18	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: mua bán nông sản (Thực hiện đúng Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh)
19	4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)
20	4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: mua bán thực phẩm, nhu yếu phẩm, hải sản (Thực hiện đúng Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)
21	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
22	4652 (Chính)	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: mua bán thiết bị viễn thông
23	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
24	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, vật tư, trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn; máy móc, thiết bị phục vụ vệ sinh công nghiệp; linh kiện sử dụng cho vô bình khí. Bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện
25	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: kinh doanh xăng dầu. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
26	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; nhiên liệu sinh học, khí CO ₂ , NH ₃ (không hoạt động tại trụ sở); nhựa tổng hợp, chất dẻo dạng nguyên sinh; hoá chất công nghiệp (không tồn trữ hóa chất); tơ, sợi dệt
27	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
28	4742	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh
29	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
30	5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
31	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa. Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Đại lý làm thủ tục hải quan; Đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần; Dịch vụ kiểm đếm, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ môi giới hàng hải; vận tải đa phương thức quốc tế
32	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: kinh doanh khách sạn
33	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: cho thuê: kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng; kinh doanh nhà ở, văn phòng đại diện, kinh doanh bất động sản
34	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính chất pháp lý)

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
35	7020	Hoạt động tư vấn quản lý
36	7310	Quảng cáo
37	7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: cho thuê phương tiện vận tải
38	7820	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: cho thuê lại lao động
39	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)
40	7911	Đại lý du lịch
41	7912	Điều hành tua du lịch
42	7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
43	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt
44	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
45	9311	Hoạt động của các cơ sở thể thao
46	9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
47	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ vui chơi giải trí (trừ karaoke, tổ chức đánh bạc)

2. Mục tiêu hoạt động của Petrosetco là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và các dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận của Petrosetco và các cổ đông; không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; đồng thời, góp phần phát triển nền kinh tế.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

- Petrosetco được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Petrosetco.
- Petrosetco có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo quy định tại Điều lệ này, đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Petrosetco là 1.073.348.310.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi ba tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng*).
2. Tổng số vốn điều lệ của Petrosetco được chia thành 107.334.831 (*Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm ba mươi một*) cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 (*mười nghìn*) đồng.
3. Petrosetco có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.
4. Các cổ phần của Petrosetco vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của Pháp luật.
5. Petrosetco có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.
6. Petrosetco chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 29/09/2006. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

7. Chào bán cổ phần

Chào bán cổ phần là việc Petrosetco tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu.
- b) Chào bán ra công chúng.
- c) Chào bán cổ phần riêng lẻ.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Petrosetco, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần mà cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc Pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

8. Petrosetco có thể mua cổ phần do chính Petrosetco đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.
9. Petrosetco có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Petrosetco được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày VSDC thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Pháp luật hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Petrosetco (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định). Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Petrosetco chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Petrosetco cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.
5. Trường hợp Petrosetco hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC, Petrosetco cấp lại chứng nhận cổ phiếu cho cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán theo thông báo của VSDC.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Petrosetco (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Petrosetco, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Petrosetco phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Petrosetco phát sinh trước thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Petrosetco bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông phổ thông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Petrosetco, Pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Petrosetco;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Petrosetco, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
 - g) Khi Petrosetco giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Petrosetco;

- h) Yêu cầu Petrosetco mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Petrosetco công bố theo quy định của Pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị, trừ tài liệu liên quan đến bí mật kinh doanh của Petrosetco. Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
 - c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra tìm vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Petrosetco khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Petrosetco; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:
 - Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải gửi thông báo bằng văn bản về việc họp nhóm cho Công ty trong vòng 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này.
 - f) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Petrosetco dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Petrosetco hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Petrosetco phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Petrosetco trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Petrosetco cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình (kể cả trường hợp cung cấp để thực hiện các giao dịch chuyển nhượng cổ phần của cổ đông); nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Petrosetco cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. Cổ đông phải ký cam kết bảo mật thông tin theo mẫu do Công ty ban hành và chịu trách nhiệm trước Pháp luật nếu vi phạm cam kết bảo mật hoặc làm lộ, tiết lộ thông tin mật của Công ty.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Petrosetco dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm Pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Petrosetco. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Petrosetco có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Petrosetco phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Petrosetco dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Petrosetco.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Petrosetco;
 - b) Khi số thành viên Hội đồng quản trị độc lập ít hơn quy định của Pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại từng thời điểm;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a) Hội đồng quản trị phải xác định ngày khai mạc và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu tại điểm c khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Petrosetco hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
5. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được soát xét/kiểm toán. Việc xác định tổng giá trị tài sản căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất tùy thuộc

từng thời điểm, được xem xét, quyết định dựa trên nguyên tắc thận trọng, minh bạch và vì lợi ích cao nhất của Công ty;

- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Petrosetco;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Petrosetco và cổ đông Petrosetco;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Petrosetco và chỉ định nhân sự phụ trách thanh lý tài sản;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận hoặc quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Petrosetco; bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - n) Thông qua việc Petrosetco ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được soát xét/kiểm toán. Việc xác định tổng giá trị tài sản căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất tùy thuộc từng thời điểm, được xem xét, quyết định dựa trên nguyên tắc thận trọng, minh bạch và vì lợi ích cao nhất của Công ty;
 - o) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
 - p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - e) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ, theo quy định cụ thể sau:
 - Cổ đông nắm giữ dưới 1% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa 01 (một) người dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa 02 (hai) người dự họp;
 - Cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa 03 (ba) người dự họp.

Đối với cổ đông là cá nhân ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu, cổ đông đó không được trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông với tư cách cổ đông đối với số cổ phần đã ủy quyền. Trường hợp cổ đông là cá nhân chỉ ủy quyền một phần số cổ phần sở hữu, cổ đông vẫn được trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông nhưng chỉ được thực hiện các quyền của cổ đông đối với phần cổ phần chưa ủy quyền; người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền cổ đông trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền.

2. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần và số phiếu sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền, phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được ưu tiên theo thứ tự ABC cho tên người đại diện theo ủy quyền.
3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp bản gốc văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.
4. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây nếu Petrosetco nhận được thông báo về các trường hợp này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại:
 - a) Người ủy quyền bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Trường hợp người ủy quyền chết thì hiệu lực của việc ủy quyền đương nhiên chấm dứt theo quy định của Pháp luật.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Petrosetco không bị thay đổi khi Petrosetco phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Petrosetco phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - d) Xác định thời gian, phương thức và địa điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - f) Các công việc khác phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Petrosetco và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Số giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Petrosetco đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Petrosetco. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);

- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử. Lưu ý, trong trường hợp mời họp Đại hội cổ đông bằng hình thức trực tuyến thì Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.
- d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Thẻ Căn cước, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Các kiến nghị yêu cầu cung cấp thông tin thuộc diện hạn chế tiếp cận nhằm để bảo vệ quyền và lợi ích của Công ty (thông tin mật, bí mật kinh doanh...);
 - Kiến nghị có dấu hiệu lạm dụng quyền cổ đông. Kiến nghị có dấu hiệu lạm dụng quyền cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn: Kiến nghị được gửi liên tục, lặp lại hoặc nhằm mục đích trì hoãn/cản trở cuộc họp; gây thiệt hại cho lợi ích của công ty/cổ đông khác; thiếu thiện chí hoặc mang tính vu cáo;
 - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành. Cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Petrosetco phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Petrosetco cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp; Đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức theo hình thức trực tuyến, thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử được thực hiện dưới hình thức bỏ phiếu điện tử và tuân thủ theo quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
 - b) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, người điều hành có chức vụ cao nhất điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc một số người làm Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự đại hội. Chủ tọa có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa/Người triệu tập cuộc họp, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những cổ đông dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
8. Trường hợp Petrosetco áp dụng công nghệ để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Petrosetco có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết/bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

- b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được soát xét/kiểm toán của Petrosetco. Việc xác định tổng giá trị tài sản căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất tùy thuộc từng thời điểm, được xem xét, quyết định dựa trên nguyên tắc thận trọng, minh bạch và vì lợi ích cao nhất của Công ty;
 - f) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến. Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Petrosetco. Hình thức biểu quyết hoặc bầu cử được thực hiện theo đề nghị của Chủ tọa tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, bảo đảm phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Petrosetco.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Phương án bầu cử (nếu có);
 - g) Thời hạn phải gửi về Petrosetco phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Petrosetco bằng hình thức gửi thư, fax hoặc bằng thư điện tử mà cổ đông đã đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo Pháp luật của cổ đông là tổ chức. Trường hợp phiếu lấy ý kiến được trả lời có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức thì phải gửi kèm Giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định của Pháp luật dân sự. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử theo quy định sau đây:
- a) Cung cấp tài khoản truy cập:
 - Thông tin tài khoản truy cập được Công ty thông báo cho Cổ đông kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông qua hình thức gửi thư đảm bảo.
 - Khi Cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin truy cập, Công ty có thể thông báo qua các hình thức: trực tiếp, gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin truy cập được thực hiện dựa trên thông tin từ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty.
 - b) Thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Nguyên tắc thực hiện:
 - Cổ đông chỉ có thể thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử kể từ khi nhận được Phiếu lấy ý kiến cổ đông cho đến thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến theo thông báo của Công ty.
 - Trong thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Cổ đông có thể thay đổi lại quyết định bỏ phiếu của mình trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Cổ đông không được thay đổi kết quả bỏ phiếu của mình và kết quả cuối cùng này sẽ được Công ty kiểm phiếu và công bố thông tin.
 - Cổ đông có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 (hai mươi bốn) giờ trong ngày và 07 (bảy) ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông.

- Cách thức thực hiện:

Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập do Công ty cấp để truy cập trực tiếp vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung biểu quyết/bầu cử cần lấy ý kiến cổ đông.

6. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử kết hợp gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này.
7. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của tối thiểu 01 (một) cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Petrosetco. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Petrosetco trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Petrosetco.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;
 - h) Tổng hợp số phiếu bầu cử của từng ứng viên (nếu có);
 - i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trưởng họp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ lý do chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định hủy bỏ Nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Petrosetco để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Petrosetco nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch Công ty của Công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác theo quy định của Pháp luật (nếu có).

Petrosetco phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, các chức

đánh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.
4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.
5. Việc tổ chức cho cổ đông khác đề cử được thực hiện như sau:
 - a) Hội đồng quản trị thông báo thời hạn, địa điểm và phương thức tiếp nhận hồ sơ đề cử hoặc tự ứng cử trên trang thông tin điện tử của Công ty và các phương tiện công bố thông tin theo quy định Pháp luật;
 - b) Các cổ đông gửi hồ sơ đề cử hoặc tự ứng cử trong thời hạn được thông báo, hồ sơ phải bảo đảm đầy đủ, trung thực và hợp pháp theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty;
6. Hội đồng quản trị tổng hợp danh sách ứng viên đủ điều kiện, công bố rõ ràng tại hoặc trước Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 (năm) đến 08 (tám) thành viên. Số lượng thành viên cụ thể của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Petrosetco không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội

- đồng quản trị cũng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị bảo đảm số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định của Pháp luật hiện hành.
 3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Đảm bảo theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác.
 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
 5. Thành viên Hội đồng quản trị đã nộp đơn từ nhiệm hoặc thuộc các trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, vẫn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi việc miễn nhiệm/bãi nhiệm được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trừ quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định tại điểm s khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty kể từ thời điểm Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm hoặc ghi nhận tình trạng pháp lý nêu trên.
 6. Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền, thì toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị đó sẽ tạm ngừng kể từ thời điểm phát sinh sự kiện. Tuy nhiên, tư cách thành viên Hội đồng quản trị vẫn duy trì cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm.
 7. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Petrosetco, ngành nghề kinh doanh của các công ty con do Petrosetco sở hữu toàn bộ vốn điều lệ;
 - b) Quyết định giao dịch đầu tư; mua hoặc bán hoặc thanh lý tài sản Công ty có giá trị từ 200 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được soát xét/kiểm toán. Việc xác định tổng giá trị tài sản căn cứ theo

Báo cáo tài chính riêng hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất tùy thuộc từng thời điểm, được xem xét, quyết định dựa trên nguyên tắc thận trọng, minh bạch và vì lợi ích cao nhất của Công ty;

- c) Thông qua giao dịch mua bán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và vận hành của Công ty, giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thế chấp, tín dụng và hợp đồng khác có giá trị tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được soát xét/kiểm toán, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp. Việc xác định tổng giá trị tài sản căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất tùy thuộc từng thời điểm, do cơ quan/người có thẩm quyền xem xét, quyết định dựa trên nguyên tắc thận trọng, minh bạch và vì lợi ích cao nhất của Công ty;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- e) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- f) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- g) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Petrosetco;
- h) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- i) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- j) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- k) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- l) Bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có); bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc và những người quản lý khác; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác;
- m) Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Petrosetco trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- n) Có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc trái với Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông;
- o) Tổ chức kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Petrosetco nắm giữ 100% vốn điều lệ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do đại diện chủ sở hữu giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- p) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông/thành viên góp vốn đối với các Công ty do Petrosetco có cổ phần hoặc phần vốn góp theo quy định của Pháp luật liên quan.
- q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết;
- r) Xây dựng Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty.
- s) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
- t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc đa số. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - e) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dự án đầu tư có quy mô thuộc quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không thực hiện ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại điểm a, b, c, khoản 3 Điều này và chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị. Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp trong khoảng thời gian hợp lý trên nguyên tắc vì lợi ích cao nhất của Công ty.

6. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có).

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bằng văn bản, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đã đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần hai đến thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất không thành công. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được tổ chức theo hình thức trực tuyến bảo đảm việc tham dự, thảo luận và biểu quyết của các thành viên được thực hiện đầy đủ. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
9. Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Pháp luật (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Công ty chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác không phải thành viên Hội đồng quản trị (nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.
12. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và các thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có hiểu biết về Pháp luật;
 - b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Petrosetco;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Tư vấn, chuẩn bị, tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của Pháp luật;

- d) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- f) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- g) Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Petrosetco phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Petrosetco. Petrosetco có một Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Petrosetco; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của Petrosetco và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hằng ngày của Công ty không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định và thực hiện các điều khoản

và điều kiện cụ thể của các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến hợp đồng/giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng/giao dịch (nếu có), tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các thông lệ quản trị tốt.

- b) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - c) Kiến nghị số lượng và các chức danh quản lý, điều hành để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích khác đối với các chức danh này;
 - d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký/chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định tiền lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Petrosetco, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Tổ chức xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu về ngân sách và kế hoạch tài chính năm;
 - g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - h) Quyết định các giao dịch đầu tư; mua, bán hoặc thanh lý tài sản của Công ty có giá trị dưới 200 (hai trăm) tỷ đồng;
 - i) Quyết định giao dịch mua bán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và vận hành của Công ty, giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thế chấp, tín dụng và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được soát xét/kiểm toán, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp. Việc xác định tổng giá trị tài sản căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất tùy thuộc từng thời điểm, được xem xét, quyết định dựa trên nguyên tắc thận trọng, minh bạch và vì lợi ích cao nhất của Công ty;
 - j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.
5. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau:
- a) Để Petrosetco lỗ hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được.
 - b) Để Petrosetco lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán;
 - c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao; vi phạm nhiều lần Nghị quyết của Hội đồng quản trị, quy chế của Petrosetco;
 - d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Petrosetco.
6. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - b) Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực Pháp luật.

- c) Tự nguyện xin từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự Pháp luật;
- d) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần thiết. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 37. Đề cử Thành viên Ủy ban kiểm toán

Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và phải được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Các thành viên Ủy ban kiểm toán không phải là người điều hành doanh nghiệp.

Điều 38. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về Pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Petrosetco, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn Pháp luật, kế toán hoặc các dịch vụ tư vấn khác khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đúng và/hoặc đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
7. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật.
8. Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 41. Thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác của Thành viên Ủy ban kiểm toán

Thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác của thành viên Ủy ban kiểm toán được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 28 Điều lệ này và tuân thủ quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản Pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này chỉ được sử dụng các thông tin có được từ chức vụ hoặc vị trí công tác để phục vụ lợi ích của Công ty, không được sử dụng hoặc tiết lộ thông tin nội

bộ dưới bất kỳ hình thức nào nhằm thu lợi cá nhân hoặc cho tổ chức, cá nhân khác, cũng như thực hiện các giao dịch có liên quan trên cơ sở thông tin nội bộ đó.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Petrosetco, công ty con, công ty khác do Petrosetco nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của Pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Giao dịch giữa Petrosetco với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được soát xét/kiểm toán, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được soát xét/kiểm toán, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
 - c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất đã được soát xét/kiểm toán giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Petrosetco bồi thường thay cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật kinh doanh của Petrosetco.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một địa điểm khác theo quyết định của Công ty.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Petrosetco.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc báo cáo hằng năm cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc báo cáo hằng năm với Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến quan hệ của Petrosetco với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi Nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Petrosetco được mở tài khoản bằng tiền đồng hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng, tổ chức tài chính, tín dụng theo quy định của Pháp luật.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Petrosetco có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật.
3. Petrosetco có thể tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Petrosetco mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Petrosetco lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định Pháp luật về kế toán và Pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Petrosetco sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước Pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập và công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định Pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý, số lượng và thành phần do Hội đồng quản trị quyết định, bảo đảm có ít nhất 01 (một) thành viên được lựa chọn từ công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định Pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 30 (ba mươi) ngày từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp Pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định Pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định Pháp luật đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026.
2. Điều lệ được lập thành 02 bản gốc, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện hợp pháp.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật



Phùng Tuấn Hà

Số: 13/TT-ĐHĐCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt bản sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm ;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua bản sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo dự thảo được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4, năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG -----	6
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng-----	6
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt -----	6
CHƯƠNG II : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -----	7
PHẦN I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (TRỰC TIẾP, TRỰC TUYÊN, TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYÊN) ---	7
MỤC 1: QUY ĐỊNH CHUNG -----	7
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông -----	7
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông-----	8
Điều 5. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông-----	8
Điều 6. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông-----	9
Điều 7. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông-----	9
Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông -----	9
Điều 9. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông-----	10
Điều 10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông-----	10
Điều 11. Hình thức thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông -----	10
Điều 12. Các nội dung được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông -----	11
Điều 13. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua -----	11
Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu-----	11
Điều 15. Cách thức phân phối quyết định của Đại hội đồng cổ đông -----	11
Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	11
Điều 17. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông -----	11
MỤC 2: QUY ĐỊNH RIÊNG ĐỐI VỚI TỪNG HÌNH THỨC HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP -----	12
Mục 2.1: Quy định riêng đối với hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp -----	12
Điều 18. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp -----	12
Điều 19. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp-----	12
Điều 20. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp -----	13
Điều 21. Cách thức bỏ Phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp -----	14
Điều 22. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp -----	15
Mục 2.2: Quy định riêng đối với hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến -----	15

Điều 23. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	15
Điều 24. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử -----	16
Điều 25. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	16
Điều 26. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	16
Điều 27. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	17
Điều 28. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến -----	17
Điều 29. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến -----	18
Điều 30. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	18
Mục 2.3: Quy định riêng đối với hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến -----	18
Điều 31. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến -----	18
Điều 32. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến -----	18
Điều 33. Hình thức thông qua Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến -----	18
Điều 34. Cách thức bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến -----	18
Điều 35. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến -----	18
Điều 36. Lập biên bản họp tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến -----	18
PHẦN II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN -----	18
Điều 37. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản -----	18
Điều 38. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản -----	19
Điều 39. Trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản -----	19
CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----	20
MỤC 1: QUY ĐỊNH CHUNG -----	20
Điều 40. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị -----	20
Điều 41. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị -----	20
MỤC 2: QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----	21
Điều 42. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị -----	21
Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị -----	21
Điều 44. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị -----	21
Điều 45. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị -----	22

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị -----	23
Điều 47. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị -----	23
Điều 48. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị -----	23
Điều 49. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị -----	23
MỤC 3: THỦ LAO, LƯƠNG THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----	23
Điều 50. Thủ lao, thường và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị -----	23
MỤC 4: QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----	24
Điều 51. Cuộc họp của Hội đồng quản trị -----	24
Điều 52. Thông báo họp Hội đồng quản trị -----	24
Điều 53. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị -----	24
Điều 54. Cách thức biểu quyết -----	25
Điều 55. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị -----	26
Điều 56. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị -----	26
Điều 57. Lập Biên bản họp/Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị -----	26
Điều 58. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị -----	27
Điều 59. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị -----	27
MỤC 5: ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----	27
Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán -----	27
Điều 61. Thành phần Ủy ban kiểm toán -----	27
Điều 62. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán -----	27
MỤC 6: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----	27
Điều 63. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị -----	27
MỤC 7: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY -----	28
Điều 64. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty -----	28
Điều 65. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty -----	28
Điều 66. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty -----	28
Điều 67. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty -----	28
Điều 68. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty -----	28
Chương IV: TỔNG GIÁM ĐỐC -----	28
Điều 69. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc -----	28

Điều 70. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc -----	28
Điều 71. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc-----	28
Điều 72. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc -	29
Điều 73. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc -----	29
Điều 74. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc -----	29
MỤC 1: QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC -----	29
Điều 75. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc-----	29
Điều 76. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc -----	29
Điều 77. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị-----	29
Điều 78. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao -----	29
Điều 79. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc -----	30
Điều 80. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị -----	30
Điều 81. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc -----	30
MỤC 2: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP-----	31
Điều 82. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác -----	31
Điều 83. Khen thưởng-----	31
CHƯƠNG V: YÊU CẦU VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN-----	31
Điều 84. Yêu cầu và cung cấp thông tin-----	31
CHƯƠNG VI: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY -----	33
Điều 85. Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty-----	33
CHƯƠNG VI: NGÀY HIỆU LỰC -----	33
Điều 86. Ngày hiệu lực -----	33

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong Quy chế này.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) **“Vốn Điều lệ”** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty.
 - b) **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).
 - c) **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).
 - d) **“Người điều hành doanh nghiệp”** là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - e) **“Người quản lý doanh nghiệp”** là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - f) **“Người có liên quan”** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
 - g) **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
 - h) **“Cổ đông lớn”** là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành;
 - i) **“Sở giao dịch chứng khoán”** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.
 - j) **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.
 - k) **“Ban kiểm tra tư cách cổ đông”** là bộ phận phụ trách công tác xác định điều kiện tiến hành đại hội cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - l) **“Công ty”** là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
 - m) **“Đại hội”** là cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

- n) **“Đại hội trực tuyến”** là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
 - o) **“Bỏ phiếu điện tử”** là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử được quy định tại Quy chế này.
 - p) **“Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập”** bao gồm thông tin tên truy cập (“username”) và mật khẩu (“password”) được Công ty cấp duy nhất cho từng Cổ đông.
 - q) **“Địa chỉ liên lạc”** là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc.
 - r) **“Bí mật thương mại”** hay **“Bí mật kinh doanh”** là các thông tin, bao gồm công thức, khuôn mẫu, tài liệu tổng hợp, chương trình, thiết bị, phương pháp, kỹ thuật hoặc quy trình mà (i) có giá trị kinh tế độc lập, lợi thế cạnh tranh, dù là thực tế hay tiềm tàng nhờ vào việc chúng không được biết đến một cách rộng rãi hoặc không dễ dàng được những người khác xác định bằng các phương pháp hợp pháp để thu được giá trị kinh tế từ việc tiết lộ hoặc sử dụng thông tin đó; (ii) là đối tượng của các biện pháp bảo mật hợp lý trong hoàn cảnh cụ thể để duy trì tính bảo mật, bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố tài chính; các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác và các văn bản khác mà Công ty ký kết với nhà cung cấp, khách hàng, đối tác kinh doanh; chiến lược, công nghệ, bí quyết; các báo cáo, phân tích, nghiên cứu trong kinh doanh, v.v. Thông tin được xác định là Bí mật thương mại hay Bí mật kinh doanh do Hội đồng quản trị Công ty quyết định tại từng thời điểm.
 - s) **“Ngày làm việc”** là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, Tết hoặc các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.

CHƯƠNG II : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

PHẦN I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (TRỰC TIẾP, TRỰC TUYẾN, TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYẾN)

MỤC 1: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:

- a) Việc xác định Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 20 Điều lệ Công ty, bao gồm quyền và trách nhiệm của Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- b) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Đoàn Chủ tọa theo đề nghị của Chủ tọa.
- c) Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và Đại hội đồng cổ đông thảo luận các nội dung có trong chương trình họp;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do cổ đông và/hoặc đại diện hợp pháp của cổ đông yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Thư ký:

- a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký;
- b) Nhiệm vụ của Thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung cuộc họp;
 - Tiếp nhận thông tin phát biểu của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

- a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- b) Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết/bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận Phiếu biểu quyết/bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết/bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội đồng cổ đông những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết/bầu cử hoặc phối hợp với Hội đồng quản trị để thực hiện việc giải quyết các

khieu nại liên quan đến kết quả biểu quyết/bầu cử theo quy định.

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- a) Người triệu tập đại hội cổ đông theo quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty cử một hoặc một số người tham gia Ban kiểm tra tư cách cổ đông để hỗ trợ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm tối thiểu 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối thiểu 01 thành viên.
- b) Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện hợp pháp của cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền dự họp, đại diện tỷ lệ phù hợp tương ứng trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết cho từng lần họp theo quy định thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
 - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

Điều 6. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 7. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 18

Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 9. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b) Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện việc đăng ký theo hướng dẫn và thời hạn nêu tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Quy định về việc ủy quyền tham dự Đại hội:

Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp và/hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Hình thức thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền theo một trong hai hình thức (i) biểu quyết tại cuộc họp hoặc (ii) lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:
 - a) Cuộc họp trực tiếp;
 - b) Hội nghị trực tuyến;
 - c) Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.
3. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Quy định tại Phần II – Chương này):
 - a) Gửi phiếu lấy ý kiến bằng gửi thư, fax hoặc thư điện tử;
 - b) Gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử;
 - c) Gửi phiếu lấy ý kiến bằng gửi thư, fax hoặc thư điện tử kết hợp bỏ phiếu điện tử.

Điều 12. Các nội dung được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Các nội dung thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề theo thẩm quyền của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm toàn bộ các nội dung được quy định tại các điều khoản nêu trên và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo pháp luật hiện hành.

Điều 13. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua

Điều kiện thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua Nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Việc lập, thông qua, ký xác nhận và lưu giữ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Địa điểm tổ chức Đại hội được ghi trong biên bản họp Đại hội đồng cổ đông là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều hành Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 17. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lưu giữ và công bố thông tin đối với Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

MỤC 2: QUY ĐỊNH RIÊNG ĐỐI VỚI TỪNG HÌNH THỨC HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP

Mục 2.1: Quy định riêng đối với hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp

Điều 18. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Trước khi khai mạc cuộc họp, Petrosetco phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông một Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết/bầu cử, trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số Phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để chờ cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Điều 19. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

1. Nguyên tắc chung:
 - a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
 - b) Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội hoặc được cấp qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết/bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết/bầu cử có ghi rõ mã số Cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Cổ đông đó.
 - c) Các hình thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quy chế này. (Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp)
2. Quy định về tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử
 - a) Thẻ biểu quyết:
 - Thẻ biểu quyết hợp lệ: là thẻ theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho Thẻ này.
 - Thẻ biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Thẻ biểu quyết hợp lệ.
 - b) Phiếu biểu quyết:
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung

nào khác ngoài quy định cho phiếu này. Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của Cổ đông tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử, Phiếu biểu quyết được thực hiện thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử và được ghi nhận thành công theo hướng dẫn của hệ thống trước thời điểm hết hiệu lực biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Cổ đông đánh dấu chọn 01 (một) trong 03 (ba) ô vuông biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

c) Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này. Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của Cổ đông tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu. Trường hợp bầu cử bằng phương thức bỏ phiếu điện tử, Phiếu bầu cử được thực hiện thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử và được ghi nhận thành công theo hướng dẫn của hệ thống trước thời điểm hết hiệu lực bầu cử.
- Phiếu bầu cử không hợp lệ:
 - Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;
 - Số ứng viên mà Cổ đông bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
 - Phiếu bầu của cổ đông và/hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông ghi nhận tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông.

Điều 20. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

1. Nguyên tắc chung:

- a) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng hình thức giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- b) Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc lựa chọn các phương án trên Phiếu biểu quyết.
- c) Trường hợp cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như Cổ đông không tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết vấn đề đó.

2. Các hình thức biểu quyết:

- a) Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết,

mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như không biểu quyết vấn đề đó. Trường hợp cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách Cổ đông/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số Phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

b) Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

- Khi biểu quyết được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa: đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “P” vào ô mình chọn và gửi Phiếu biểu quyết về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của cổ đông.
- Khi biểu quyết được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu điện tử: đối với từng nội dung, Cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

Điều 21. Cách thức bỏ Phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

1. Nguyên tắc chung:

- a) Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- b) Việc bầu cử được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- c) Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

2. Các hình thức bỏ Phiếu bầu cử:

a) Bầu cử theo phương thức bầu đôn phiếu:

- Mỗi cổ đông có tổng số Phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- cổ đông tham dự có quyền đôn hết tổng số Phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp thay đổi ứng viên trong ngày diễn ra Đại hội, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cấp lại Phiếu bầu cử mới và thu lại phiếu cũ (nếu có) trước thời điểm bỏ phiếu;
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi Phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông được phát các phiếu bầu. Cách ghi Phiếu bầu

cử được hướng dẫn cụ thể tại Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông;

- Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông hoặc Điều lệ Công ty.

b) Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 20 Quy chế này.

Điều 22. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành như sau:

1. Tổng hợp thẻ/Phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết/bầu cử, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số Phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; tỷ lệ tương ứng trên tổng số Phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ Công ty;
2. Tổng hợp Phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và các nội dung khác theo quy định Điều lệ Công ty.

Mục 2.2: Quy định riêng đối với hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến

Điều 23. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Điều kiện tham gia:
 - a) Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
 - b) Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).
4. Cách thức ghi nhận tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 24 Quy chế này và đã thực hiện xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 24. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo chỉ có Cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký.
2. Khi Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp, gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin đăng nhập được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 25. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Khi thực hiện ủy quyền trực tuyến, cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này, trong đó cần lưu ý những quy định sau:

1. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền gồm: số điện thoại, số fax, thư điện tử hoặc địa chỉ liên lạc khác theo Điều lệ. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
2. Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được lập thành văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty. Giấy ủy quyền bản chính phải được gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Trường hợp cổ đông đã thực hiện ủy quyền trực tuyến thì việc ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty nhận được bản chính Giấy ủy quyền cho đến khi bế mạc Đại hội.
3. Việc hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã thực hiện ủy quyền trực tuyến, hiệu lực của Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty. Trường hợp bên nhận ủy quyền đã tham dự Đại hội thì thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Điều 26. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Nguyên tắc:
 - a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Chỉ có Cổ đông mới được tham gia thảo luận;

- c) Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Đại hội;
 - d) Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Cổ đông và chuyển cho Chủ tọa.
2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông:
- a) Trên cơ sở nội dung thảo luận của Cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông;
 - b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 27. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 28. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

- 1. Cách thức bỏ Phiếu biểu quyết:
 - a) Cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - b) Sau đó, Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- 2. Cách thức bỏ Phiếu bầu cử:
 - a) Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cổ đông thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn tại Quy chế bầu cử trực tuyến được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Sau đó, Cổ đông tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
 - b) Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ Phiếu biểu quyết nêu tại Khoản 1 Điều này.
- 3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - a) Trường hợp Cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Cổ đông không tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - b) Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Cổ đông không tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - c) Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Đại hội.

- d) Trong trường hợp bầu dồn phiếu, phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu có quyền bầu của Cổ đông được tính tại thời điểm kiểm Phiếu bầu cử hoặc các quy định khác theo hướng dẫn của Quy chế bầu cử trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- e) Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc tại đại hội. Trong thời gian này, Cổ đông có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 (hai mươi bốn) giờ trong ngày và 07 (bảy) ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông.

Điều 29. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Khi Cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết/ bầu cử đều được ghi nhận trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Căn cứ kết quả biểu quyết/bầu cử theo hình thức bỏ phiếu điện tử, Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả biểu quyết/bầu cử theo quy định tại Điều 22 Quy chế này.

Điều 30. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này và đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Mục 2.3: Quy định riêng đối với hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến

Điều 31. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 và Điều 23 Quy chế này.

Điều 32. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 và Điều 25 Quy chế này.

Điều 33. Hình thức thông qua Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 27 Quy chế này.

Điều 34. Cách thức bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 28 Quy chế này.

Điều 35. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy chế này.

Điều 36. Lập biên bản họp tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 và Điều 30 Quy chế này.

PHẦN II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 37. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty.

Điều 38. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tất cả trường hợp khi xét thấy cần thiết trừ việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.

Điều 39. Trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Việc chuẩn bị và gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông, dự thảo Nghị quyết và các tài liệu đính kèm dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Điều lệ Công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến cổ đông phải có các nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.
4. Hình thức cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a) Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử bằng các thông tin mà cổ đông đã đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định sau đây:
 - Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của Cổ đông.
 - Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
 - b) Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử:
 - Cung cấp tài khoản truy cập: Việc cung cấp, cập lại thông tin/tài khoản truy cập và hình thức cung cấp thông tin truy cập cho Cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Quy chế này.
 - Thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Cổ đông chỉ có thể thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử kể từ khi nhận được Phiếu lấy ý kiến cổ đông cho đến thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến theo thông báo của Công ty.
 - Trong thời gian bỏ phiếu đã thông báo của Công ty, Cổ đông có thể thay đổi lại quyết định bỏ phiếu của mình trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Cổ đông không được thay đổi kết quả bỏ phiếu của mình và kết quả cuối cùng này sẽ được Công ty kiểm phiếu và công bố thông tin.
 - Việc truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thời gian thực hiện bỏ phiếu được áp

dụng theo quy định tại Điểm e. Khoản 3 Điều 28 Quy chế này.

c) Cách thức thực hiện:

- Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập do Công ty cấp để truy cập trực tiếp vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung biểu quyết/bầu cử cần lấy ý kiến cổ đông.
5. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử kết hợp gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều này.
 6. Việc kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu đối với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty.
 7. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu được ban hành theo quy định tại Khoản 6 Điều 22 Điều lệ Công ty.
 8. Việc lưu giữ Phiếu lấy ý kiến, Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết được thông qua và các tài liệu liên quan được thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 22 Điều lệ Công ty.
 9. Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC 1: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 40. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
4. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
5. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
6. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và người quản lý khác của Công ty;
7. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán.

pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của Công ty con, Công ty liên kết. Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 84 Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Petrosetco nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

MỤC 2: QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 42. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của một Công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) Công ty khác.

Điều 44. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.

2. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trước 15 (mười lăm) ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét thông qua trong vòng 5 (năm) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử và công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.
 - b) Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu 15 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trình thông tin đề cử, ứng cử này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a) Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Quy chế đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị (biểu mẫu và các thông tin liên quan đến việc đề cử, ứng cử) ngay khi Hội đồng quản trị quyết định thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu cử.
 - b) Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị trước 05 (năm) trước ngày Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.
 - c) Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu trước 05 (năm) ngày trước ngày Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị sẽ không tiếp nhận đề nghị đề cử ứng cử viên và sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).

Điều 45. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số Phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
2. Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị khi thành viên Hội đồng quản trị đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập không đảm bảo theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.
5. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 47. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm thông báo trong nội bộ Công ty và công bố thông tin cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật.

Điều 48. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Việc giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm thời hạn công bố thông tin, nội dung thông tin công bố, nghĩa vụ cam kết của ứng cử viên và trách nhiệm công bố thông tin của Công ty, được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 49. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Việc bầu, bãi nhiệm và miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty.

MỤC 3: THÙ LAO, LƯƠNG THƯỜNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 50. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

MỤC 4: QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 51. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Việc tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, bao gồm thẩm quyền triệu tập và các trường hợp triệu tập họp, hình thức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty và Điều 52 Quy chế này.
2. Trường hợp Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên bằng văn bản, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản được quy định cụ thể như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị để thông qua nghị quyết vào bất kỳ thời điểm nào khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
 - b) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập quyết định thời hạn gửi hồ sơ lấy ý kiến, phù hợp với tính chất và mức độ cấp thiết của vấn đề cần quyết định. Hồ sơ lấy ý kiến bao gồm: nội dung cần lấy ý kiến, phương án biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến), thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, dự thảo nghị quyết và các tài liệu liên quan khác.
 - c) Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi và phản hồi thông qua thư điện tử (email) trong trường hợp cần thiết theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị; ý kiến biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị phản hồi đúng thời hạn theo phương thức được chấp thuận được xem là hợp lệ. Đồng thời với việc gửi qua thư điện tử, Công ty gửi bản cứng phiếu lấy ý kiến đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện việc ký xác nhận và gửi lại Công ty theo thời hạn do Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định.

Điều 52. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Việc triệu tập và gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị, bao gồm thời hạn gửi thông báo, thời hạn tổ chức cuộc họp, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị và quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 30 Điều lệ Công ty.
2. Nội dung thông báo mời họp Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 30 Điều lệ Công ty.
3. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị hoặc tài liệu lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bằng văn bản, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Điều 53. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần 2 đến thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất không thành công. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
2. Việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản không phụ thuộc vào điều kiện

số lượng thành viên tham dự theo quy định về họp Hội đồng quản trị và được xem là họp lệ khi hồ sơ lấy ý kiến được gửi đầy đủ đến tất cả thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.

Điều 54. Cách thức biểu quyết

1. Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một Phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 57 Quy chế này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi Phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
2. Trường hợp gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, Phiếu biểu quyết phải đóng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Công ty chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Nguyên tắc Biểu quyết:
 - a) Trừ quy định tại điểm b, Khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có 01 (một) Phiếu biểu quyết;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích.
4. Trong trường hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến phải được ký bởi thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Công ty theo thời hạn và phương thức quy định trong hồ sơ lấy ý kiến.
5. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin điện tử khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
 - c) Các Nghị quyết được thông qua trong cuộc họp được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp.

Điều 55. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trên cơ sở có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành.

Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị pháp lý như Nghị quyết được thông qua tại một cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 56. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Việc ủy quyền cho người khác tham dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 57. Lập Biên bản họp/Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 56 Quy chế này.
2. Trường hợp Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, g, h, i khoản 1 điều này và số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ và danh sách thành viên tham gia biểu quyết. Biên bản kiểm phiếu được lưu giữ cùng hồ sơ lấy ý kiến.
3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về

tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 58. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 55 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan.

Điều 59. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Sau khi ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm thông báo trong nội bộ Công ty và/hoặc công bố thông tin cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

MỤC 5: ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều 39 Điều lệ Công ty.

Điều 61. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Thành phần Ủy ban kiểm toán bao gồm số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ủy ban kiểm toán và Chủ tịch Ủy ban kiểm toán thực hiện theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị được quyền đề cử, ứng cử Thành viên Ủy ban kiểm toán dựa trên các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điều này. Hội đồng quản trị chọn lựa Thành viên Ủy ban kiểm toán trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 62. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Hoạt động của Ủy ban kiểm toán được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

MỤC 6: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 63. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Việc thành lập, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.

MỤC 7: LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 64. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 65. Việc bỏ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Việc bỏ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty.

Điều 66. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần thiết nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 67. Thông báo bỏ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Sau khi có quyết định bỏ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm thông báo trong nội bộ Công ty và công bố thông tin cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 68. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty.

Chương IV: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 69. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 70. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
2. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, người quản lý và Kiểm soát viên của Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ;
3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

Điều 71. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các thành viên Hội đồng quản trị có quyền ứng cử, đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 70 Quy chế này và trình lên Hội đồng quản trị xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.

Điều 72. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 73. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm thông báo trong nội bộ Công ty và công bố thông tin cho các cơ quan hữu quan trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 74. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 34 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

MỤC 1: QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 75. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị được quy định tại Mục 4 Chương III Quy chế này.

Điều 76. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết Hội đồng quản trị (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 77. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và trình các vấn đề cần phê duyệt khi xét thấy cần thiết theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 78. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hằng quý, hằng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 79. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 78 Quy chế này, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

Điều 80. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị

Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị:

1. Các nội dung theo Điều 75 Quy chế này;
2. Tổng Giám đốc thực hiện nghĩa vụ thông báo các giao dịch có liên quan theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Điều lệ Công ty.
3. Các nội dung khác cần xin ý kiến hoặc báo cáo Hội đồng quản trị được Tổng Giám đốc gửi đến Hội đồng quản trị trong thời hạn phù hợp với tính chất, mức độ cấp thiết của vấn đề; Hội đồng quản trị xem xét và phản hồi trong thời gian hợp lý theo quy định nội bộ và điều kiện thực tế tại từng thời điểm.
4. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác.

Điều 81. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
2. Hội đồng quản trị không can thiệp vào công tác điều hành của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị có quyền tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Bộ máy điều hành Công ty, các cuộc họp xét duyệt các dự án đầu tư, đề án hợp tác... do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì trước khi trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt. Định kỳ hàng năm hoặc hàng quý tùy theo nhu cầu công tác, Hội đồng quản trị có kế hoạch làm việc với các đơn vị trực thuộc, các Ban/Phòng của Công ty để kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất

kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và đề kịp thời chỉ đạo, xử lý các kiến nghị có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

MỤC 2: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 82. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ có liên quan.
2. Việc đánh giá hoạt động được thực hiện trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích giữa người quản lý, người điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông, phù hợp với mục tiêu quản trị, tình hình hoạt động và điều kiện thực tế của Công ty tại từng thời điểm.
3. Hội đồng quản trị quyết định nguyên tắc, phương thức, thời điểm và nội dung đánh giá đối với từng đối tượng, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, mà không bắt buộc phải xây dựng một bộ tiêu chí đánh giá cố định.
4. Việc đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và người điều hành khác được thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, hoặc căn cứ vào báo cáo, giải trình, tự đánh giá của các đối tượng này theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 83. Khen thưởng

1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 82 của Quy chế này.
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty) hoặc các hình thức khác do Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG V: YÊU CẦU VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 84. Yêu cầu và cung cấp thông tin

1. Các đối tượng sau đây có quyền yêu cầu Công ty cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này:
 - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% cổ phần phổ thông trở lên;

- b) Ủy ban kiểm toán, trong phạm vi thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và báo cáo tài chính của Công ty;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị, trong phạm vi thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
 - d) Người điều hành, bao gồm Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty, trong phạm vi phục vụ công tác quản lý, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Hình thức và hồ sơ yêu cầu cung cấp thông tin:
- a) Yêu cầu cung cấp thông tin phải được lập bằng văn bản, gửi đến Công ty, trong đó nêu rõ thông tin người yêu cầu, căn cứ, mục đích yêu cầu, nội dung và phạm vi thông tin đề nghị cung cấp theo Biểu mẫu đính kèm Quy chế này;
 - b) Trường hợp người yêu cầu là đại diện theo ủy quyền của cổ đông, hồ sơ phải kèm theo văn bản ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật;
 - c) Trường hợp yêu cầu được thực hiện bởi nhóm cổ đông, phải kèm theo biên bản họp hoặc văn bản thống nhất của nhóm cổ đông về việc yêu cầu cung cấp thông tin.
3. Trình tự xem xét và phê duyệt yêu cầu cung cấp thông tin
- a) Đối với yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông hoặc nhóm cổ đông: Sau khi nhận được yêu cầu hợp lệ, Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét và quyết định việc chấp thuận hoặc không chấp thuận cung cấp thông tin. Hội đồng quản trị xem xét trên cơ sở bảo đảm quyền tiếp cận thông tin hợp pháp của cổ đông, đồng thời không làm ảnh hưởng đến bí mật kinh doanh và lợi ích hợp pháp của Công ty.
 - b) Đối với yêu cầu cung cấp thông tin của Ủy ban kiểm toán, thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành: Việc cung cấp thông tin được thực hiện theo thẩm quyền quản lý, điều hành và không bắt buộc phải được Hội đồng quản trị phê duyệt nhưng sẽ luôn đảm bảo nguyên tắc thận trọng, vì lợi ích cao nhất của Công ty để cho phép thủ tục cung cấp thông tin sẽ được thực hiện linh hoạt tùy từng thời điểm.
4. Tổ chức cung cấp thông tin
- a) Trường hợp yêu cầu được chấp thuận, Công ty tổ chức cung cấp thông tin theo phạm vi, hình thức và thời hạn phù hợp với nội dung yêu cầu và quyết định của người có thẩm quyền;
 - b) Trường hợp không chấp thuận yêu cầu cung cấp thông tin, Công ty hoặc cơ quan, người có thẩm quyền phải phản hồi bằng văn bản cho người yêu cầu và nêu rõ lý do từ chối theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - c) Việc cung cấp thông tin được thực hiện tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo quyết định của người có thẩm quyền;
 - d) Chi phí phát sinh liên quan đến việc sao chụp, in ấn, cung cấp thông tin do người yêu cầu cung cấp thông tin chi trả trừ trường hợp người yêu cầu cung cấp thông tin để thực hiện nhiệm vụ của mình.
5. Trách nhiệm báo cáo và lưu trữ:

- a) Người quản lý trực tiếp thực hiện việc cung cấp thông tin có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị đối với các trường hợp yêu cầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị;
- b) Hồ sơ yêu cầu cung cấp thông tin và tài liệu đã cung cấp phải được lưu trữ tại Công ty theo quy định về quản lý và lưu trữ hồ sơ nội bộ.

CHƯƠNG VI: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 85. Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG VII: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 86. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phùng Tuấn Hà



Số: 14/TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt bản sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm ;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua bản sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo dự thảo được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ.....	3
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	8
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	9
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	9
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	10
Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	10
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	10
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	11
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	12
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm.....	12
Điều 19. Thủ lao, thương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	13
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành.....	14
Điều 23. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán.....	14
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	14
Điều 24. Hiệu lực thi hành.....	14

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những người liên quan được đề cập trong Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm chung trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được thông qua, trừ trường hợp thành viên có ý kiến phản đối được ghi nhận trong biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác theo quyết định của Hội đồng quản trị tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) **“Vốn điều lệ”** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
 - b) **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);
 - c) **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);
 - d) **“Pháp luật”** có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025, và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các quy định, hướng dẫn có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực;
 - e) **“Người quản lý doanh nghiệp”** là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - f) **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - g) **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

- h) **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - i) **“Đơn vị thành viên”** là (các) doanh nghiệp có mối quan hệ với Công ty thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ; công ty mà Công ty có cổ phần, phần vốn góp có quyền chi phối; công ty liên kết với Công ty;
 - j) **“Địa chỉ liên lạc”** là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc;
 - k) **“Bí mật thương mại”** hay **“Bí mật kinh doanh”** là các thông tin, bao gồm công thức, khuôn mẫu, tài liệu tổng hợp, chương trình, thiết bị, phương pháp, kỹ thuật hoặc quy trình mà (i) có giá trị kinh tế độc lập, lợi thế cạnh tranh, dù là thực tế hay tiềm tàng nhờ vào việc chúng không được biết đến một cách rộng rãi hoặc không dễ dàng được những người khác xác định bằng các phương pháp hợp pháp để thu được giá trị kinh tế từ việc tiết lộ hoặc sử dụng thông tin đó; (ii) là đối tượng của các biện pháp bảo mật hợp lý trong hoàn cảnh cụ thể để duy trì tính bảo mật, bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố tài chính; các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác và các văn bản khác mà Công ty ký kết với nhà cung cấp, khách hàng, đối tác kinh doanh; chiến lược, công nghệ, bí quyết; các báo cáo, phân tích, nghiên cứu trong kinh doanh, v.v. Thông tin được xác định là Bí mật thương mại hay Bí mật kinh doanh do Hội đồng quản trị Công ty quyết định tại từng thời điểm;
 - l) **“Ngày làm việc”** là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, Tết hoặc các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự Quy chế này.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị thành viên trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật.
3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị thành viên trong Công ty có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không thực hiện ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có Nghị quyết mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm 01 (một) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần thiết. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
 - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai thông tin và thủ tục hành chính;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ nhiệm và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị đã nộp đơn từ nhiệm hoặc thuộc các trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, vẫn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi việc miễn nhiệm/bãi nhiệm được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, trừ quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định tại điểm s Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty kể từ thời điểm Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm hoặc ghi nhận tình trạng pháp lý nêu trên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền, thì toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị đó sẽ tạm ngừng kể từ thời điểm phát sinh sự kiện. Tuy nhiên, tư cách thành viên Hội đồng quản trị vẫn duy trì cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm.
4. Trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ nhiệm, trình tự và thủ tục tiếp nhận cụ thể như sau:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị từ nhiệm phải gửi Đơn từ nhiệm đến Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Chức vụ từ nhiệm;
 - Lý do từ nhiệm;
 - Thời điểm có hiệu lực (ghi rõ ngày bắt đầu có hiệu lực);
 - Chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của thành viên Hội đồng quản trị.
 - b) Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn từ nhiệm.
5. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định của Pháp luật.
6. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.
7. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Quyền đề cử, tự ứng cử và số lượng ứng cử viên tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị được đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị thực hiện việc công bố thông tin và tổ chức để các cổ đông khác đề cử ứng cử viên theo quy định tại Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty.
4. Việc tổ chức cho cổ đông khác đề cử được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 Điều lệ Công ty.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
6. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu như quy định tại khoản 5 Điều này hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.
7. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung

thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/Hội đồng Thành viên của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng Thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.
4. Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
5. Trường hợp Nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua Nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết đó và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch với người có liên quan

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao

dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được soát xét/kiểm toán giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
 3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường khi xảy ra các trường hợp tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.
2. Việc xác định ngày khai mạc và trình tự tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.
3. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật.

Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Việc thành lập, cơ cấu, nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và việc thực thi các Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Việc tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, bao gồm thẩm quyền triệu tập và các trường hợp triệu tập họp, hình thức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty và Điều 51 và Điều 52 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị hoặc tài liệu lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản có thể gửi bằng giấy mời, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bằng văn bản, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

3. Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị và điều kiện hợp lệ đối với việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều 53 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
4. Hình thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị; cách thức tham dự và biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 54 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
5. Nguyên tắc biểu quyết bao gồm số phiếu biểu quyết của mỗi thành viên và các trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết do có lợi ích liên quan, được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
6. Việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện theo khoản 4 Điều 54 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
7. Việc tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị theo hình thức hội nghị trực tuyến được thực hiện theo khoản 5 Điều 54 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
8. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.
9. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua theo nguyên tắc đa số, áp dụng đối với cả hình thức biểu quyết tại cuộc họp và hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn hình thức thông qua nghị quyết phù hợp với yêu cầu quản trị và điều kiện thực tế tại từng thời điểm theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- i) Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.
2. Trường hợp Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, g, h, i khoản 1 điều này và số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ và danh sách thành viên tham gia biểu quyết. Biên bản kiểm phiếu được lưu giữ cùng hồ sơ lấy ý kiến.
3. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan.
4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
6. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán..
2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 (một) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc đa số. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Thủ lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thủ lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các Nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà

TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm ;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu, kế hoạch kinh doanh, hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí,

Để phù hợp với nhu cầu kinh doanh thực tế và điều chỉnh theo Hệ thống ngành nghề kinh tế hiện hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng (“**QĐ 36**”), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“**Tổng Công ty**” hoặc “**Petrosetco**”) với nội dung cụ thể như sau:

1. Bộ ngành, nghề kinh doanh (do thay đổi tên ngành và/hoặc mã ngành theo QĐ 36), chi tiết như sau:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
2	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
3	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Mua bán phương tiện vận tải, xe chuyên dùng</i>	4511
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.</i>	4661



STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất độc hại mạnh); nhiên liệu sinh học, khí CO₂, NH₃ (không hoạt động tại trụ sở); nhựa tổng hợp, chất dẻo dạng nguyên sinh; hóa chất công nghiệp (không tồn trữ hóa chất); tơ, sợi, dệt.</i>	4669
7	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ radio, cassette, tivi, loa, thiết bị âm thanh nổi, máy nghe nhạc, đầu video, đầu đĩa CD, DVD</i>	4742
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn</i>	5510
10	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết: Quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính chất pháp lý)</i>	6820
11	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
12	Cung ứng lao động tạm thời <i>Chi tiết: Cho thuê lại lao động</i>	7820
13	Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)</i>	7830
14	Đại lý du lịch	7911
15	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
16	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
17	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí (trừ karaoke, tổ chức đánh bạc)</i>	9329

2. Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh (bổ sung các ngành, nghề kinh doanh mới đáp ứng nhu cầu kinh doanh và cập nhật theo QĐ 36 đối với những ngành, nghề đã bị bỏ tại mục 1), chi tiết như sau:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH	GHI CHÚ
1	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	3312	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36.

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH	GHI CHÚ
2	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ (Không hoạt động tại trụ sở)	4631	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36.
3	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36.
4	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Bán buôn phương tiện vận tải, xe chuyên dùng</i>	4661	- Cập nhật mã ngành 4661 theo QĐ 36 thay thế cho mã ngành 4511 theo Quyết định ngày 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ("QĐ 27").
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.</i>	4671	- Cập nhật mã ngành 4671 theo QĐ 36 thay thế cho mã ngành 4661 theo QĐ 27.
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất độc hại mạnh); nhiên liệu sinh học, khí CO₂, NH₃ (không hoạt động tại trụ sở); nhựa tổng hợp, chất dẻo dạng nguyên sinh; hóa chất công nghiệp (không tồn trữ hóa chất); tơ, sợi, dệt.</i>	4679	- Cập nhật mã ngành 4679 theo QĐ 36 thay thế cho mã ngành 4669 theo QĐ 27.
7	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông <i>Chi tiết: Bán lẻ radio, cassette, tivi, loa, thiết bị âm thanh nổi, máy nghe nhạc, đầu video, đầu đĩa CD, DVD</i>	4740	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36; - Cập nhật mã ngành 4740 theo QĐ 36 thay thế cho mã ngành 4741 và 4742 theo QĐ 27
8	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự <i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn</i>	5510	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36.
9	Lập trình máy tính khác	6219	- Bổ sung mới.

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH	GHI CHÚ
10	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220	- Bổ sung mới.
11	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290	- Bổ sung mới.
12	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>Chi tiết: Quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính chất pháp lý)</i>	6829	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36; - Cập nhật mã ngành 6829 theo QĐ 36 thay thế cho mã ngành 6820 theo QĐ 27.
13	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36.
14	Cung ứng lao động tạm thời <i>Chi tiết: Cho thuê lại lao động</i>	7821	- Cập nhật mã ngành 7821 theo QĐ 36 thay thế cho mã ngành 7820 theo QĐ 27.
15	Cung ứng nguồn nhân lực khác <i>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)</i>	7822	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36; - Cập nhật mã ngành 7822 theo QĐ 36 thay thế cho mã ngành 7830 theo QĐ 27.
16	Đại lý lữ hành	7911	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36;
17	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36;
18	Dịch vụ vệ sinh khác	8129	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36;
19	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	- Bổ sung mới.
20	Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật	9039	- Bổ sung mới.
21	Hoạt động thể thao khác	9319	- Bổ sung mới.
22	Hoạt động vui chơi giải trí khác <i>Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí (trừ karaoke, tổ chức đánh bạc)</i>	9329	- Cập nhật tên ngành thay đổi theo QĐ 36;
23	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690	- Bổ sung mới.

(*) Việc áp mã ngành, tên ngành, thể hiện nội dung chi tiết tại mỗi ngành có thể được điều chỉnh theo hướng dẫn của Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh khi Tổng Công ty thực hiện thủ tục thông báo, đăng ký thay đổi, tuy nhiên vẫn đảm bảo giữ đúng tính chất và đầy đủ các nội dung các ngành nghề kinh doanh như liệt kê trong bảng trên.

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Bán buôn nông sản</i>	4620
2	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, nhu yếu phẩm, hải sản</i>	4632

(*) Việc áp mã ngành, tên ngành, thể hiện nội dung chi tiết tại mỗi ngành có thể được điều chỉnh theo hướng dẫn của Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh khi Tổng Công ty thực hiện thủ tục thông báo, đăng ký thay đổi, tuy nhiên vẫn đảm bảo giữ đúng tính chất và đầy đủ các nội dung ngành nghề kinh doanh như liệt kê trong bảng trên.

4. Sửa đổi Điều lệ Petrosetco

Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Điều lệ Petrosetco để cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh sau khi được chấp thuận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và cho phép Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho người quản lý khác thực hiện:

- (i) Điều chỉnh, quyết định nội dung mã ngành, tên ngành, nội dung chi tiết tại mỗi ngành tại hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp cần điều chỉnh theo hướng dẫn của Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh, đảm bảo giữ đúng tính chất, đầy đủ các nội dung các ngành nghề kinh doanh được liệt kê tại Tờ trình này.
- (ii) Lập, ký tên, xác nhận các giấy tờ, tài liệu, hồ sơ nhằm thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc bổ sung, cập nhật danh mục ngành, nghề của Tổng Công ty tại nội dung Tờ trình.
- (iii) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc bổ sung, cập nhật danh mục ngành, nghề của Tổng Công ty tại nội dung Tờ trình. Chủ tịch Hội đồng quản trị được phép ủy quyền lại cho cá nhân khác đủ điều kiện, năng lực thực hiện thủ tục này.
- (iv) Ký ban hành bản cập nhật Điều lệ sau khi được Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà



TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt việc sửa đổi tên công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm ;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi tên công ty, cụ thể như sau:

1. Nội dung sửa đổi

Thông tin	Tên hiện tại	Tên sửa đổi
Tên công ty viết bằng tiếng Việt	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ (TÊN CŨ: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH DẦU KHÍ)	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài	petrovietnam General servies Corporation	Petrovietnam General Servies Corporation

2. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và cho phép Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền lại cho người quản lý khác thực hiện các thủ tục, quyết định, điều chỉnh các nội dung cần thiết để thực hiện việc cập nhật thay đổi tên công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Hà

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Giữ in báo cáo: 09 giờ 44 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2026

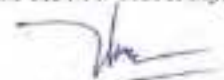
Kính gửi: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

Ban kiểm tra tư cách đại biểu kính gửi Quý Công ty Danh sách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sơ hân	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỉ lệ	Thời gian
1	PET.005050					0,0019%	07:40 24/04/2026
2	PET.004654					65,4249%	07:48 24/04/2026
3	PET.004302					0,0365%	08:05 24/04/2026
4	PET.007278					0,0001%	08:10 24/04/2026
5	PET.007279					0,0000%	08:13 24/04/2026
6	PET.007280					0,0000%	08:14 24/04/2026
7	PET.002871					0,0014%	08:19 24/04/2026
8	PET.007281					0,0015%	08:19 24/04/2026
9	PET.002043					0,0026%	08:22 24/04/2026
10	PET.007282					0,0002%	08:28 24/04/2026

STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sơ hầu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỉ lệ	Thời gian
11	PET.007283					0,0000%	08:33 24/04/2026
12	PET.007284					0,0000%	08:36 24/04/2026
13	PET.005411					0,0000%	08:38 24/04/2026
14	PET.006113					0,0000%	08:51 24/04/2026
15	PET.007285					0,0000%	08:57 24/04/2026
16	PET.007286					0,0022%	09:03 24/04/2026
17	PET.005554					0,0000%	09:16 24/04/2026
18	PET.007287					0,0001%	09:26 24/04/2026
19	PET.001609					0,0001%	09:30 24/04/2026
TỔNG					69.872.647	65,4716%	

Ngày 24 tháng 4 năm 2026
BAN KIỂM TRA TỰ CÁCH ĐẠI BIỂU


NGUYỄN THỊ THANH TÚ

Ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

Vào hồi 09 giờ 56 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Sảnh SOL-Ballroom, Lầu 7 GEM Center, Số 8 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Nguyễn Kim Mai

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Nguyễn Thị Thanh Huyền

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Số lượng Đại biểu tham gia: 19

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 75

Đại diện cho: 69.872.647 phiếu biểu quyết

Chiếm: 65,4716% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 19 đại diện cho 69.872.647 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 11 đại diện cho 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9994% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 8 đại diện cho 414 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0006% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 03: Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 04: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **11** đại diện cho: **69.872.233** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **69.872.233** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 05: Tờ trình về việc phê duyệt Kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **11** đại diện cho: **69.872.233** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **69.872.233** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 06: Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 07: Tờ trình về việc phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 69.869.833 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9966% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.400 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0034% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9966% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 08: Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc Gia Việt Nam (“Petrovietnam”) và các Công ty con của Petrovietnam năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 69.869.833 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9966% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.400 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0034% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9966% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 09: Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo các giao dịch liên quan giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các Công ty con, Công ty liên kết năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 66.717.736 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 66.715.336 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9964% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.400 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0036% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9964% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 10: Tờ trình về việc phê duyệt các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2026 cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 66.717.736 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 66.715.336 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9964% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.400 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0036% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9964% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 11: Tờ trình về việc phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 69.869.833 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9966% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.400 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0034% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ **99,9966%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 12: Tờ trình về việc phê duyệt Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **11** đại diện cho: **69.872.233** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **10** đại diện cho: **69.869.833** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9966%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **2.400** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0034%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ **99,9966%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 13: Tờ trình về việc phê duyệt Giao dịch đầu tư năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **11** đại diện cho: **69.872.233** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **69.868.233** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9943%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **1.600** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0023%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **2.400** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0034%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 13 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9943% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 14: Tờ trình về việc phê duyệt Danh sách các công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 69.869.833 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9966% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.400 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0034% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 14 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9966% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 15: Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 69.869.833 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9966% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.400 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0034% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên

tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 15 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9966% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 16: Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Điều lệ công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 16 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 17: Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 17 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 18: Tờ trình về việc phê duyệt bản sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 18 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 19: Tờ trình về việc phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 19 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 20: Tờ trình về việc phê duyệt việc sửa đổi tên công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 69.872.233 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 20 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản được lập lúc 09 giờ 56 phút ngày 24 tháng 4 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Năm 2026.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Thị Thanh Huyền



Nguyễn Kim Mai